BỘ XÂY DỰNG
TỔNG CÔNG TY VIGLACERA - CTCP

VIGLACERA

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(TỔNG CÔNG TY VIGLACERA - CTCP)

NĂM 2018

Tháng 4 năm 2019

Signature Not Verified
Ký bởi: TỔNG CÔNG TY VIGLACERA - CTCP
Ký ngày: 12/4/2019 15:21:00

I- THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên tiếng Việt : TỔNG CÔNG TY VIGLACERA - CTCP
- Tên tiếng Anh : VIGLACERA CORPORATION - JSC
- Địa chỉ trụ sở chính : Tầng 16 và 17, Tòa nhà Viglacera, Số 1 Đại lộ Thăng Long, Mễ Trì, Nam Từ Liêm, Hà Nội
- Điện thoại : (84-24) 3553 6660
- Fax : (84-24) 3553 6671
- Website : http://www.viglacera.com.vn
- Email : info@viglacera.com.vn
- Logo : VIGLACERA
- Giấy CNĐKDN CTCP : Số 0100108173 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/10/2010; đăng ký thay đổi lần thứ 08 ngày 26/02/2018
- Vốn điều lệ : 4.483.500.000.000 đồng (Bốn nghìn bốn trăm tám mươi ba tỷ năm trăm triệu đồng)
- Mã chứng khoán : VGC

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

➢ 1974: Công ty Gạch ngói Sành sứ Xây dựng được thành lập theo Quyết định số 366/BXD ngày 25/07/1974 của Bộ Xây dựng.

➢ 1979: Chuyển đổi thành Liên hiệp các Xí nghiệp Gạch ngói và Sành sứ xây dựng theo Quyết định số 308/CP của Chính phủ ngày 07/09/1979

➢ 1984: Liên hiệp được chia tách thành 03 phần và Liên hiệp các Xí nghiệp Gạch ngói và Sành sứ xây dựng chỉ quản lý các đơn vị từ Bình Trị Thiên trở ra;

➢ 1992-1993: Đổi tên thành Liên hiệp các Xí nghiệp Thủy tinh và Gốm Xây dựng và sau đó đổi tên thành Tổng công ty Thủy tinh và Gốm Xây dựng;

➢ 1995: Thành lập Tổng công ty Thuỷ tinh và Gốm xây dựng là doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ Xây dựng, hoạt động theo mô hình Tổng công ty 90;

➢ 2006: Chuyển đổi sang hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con theo Quyết định số 576/BXD-QĐ ngày 29/3/2006 của Bộ Xây dựng. Bộ máy của Công ty mẹ được tổ chức lại cho phù hợp với đơn vị trực tiếp sản xuất kinh doanh và đồng thời là đơn vị quản lý, đầu tư vốn tại các công ty con, công ty liên kết;

➢ 2010-2012: Công ty mẹ - Tổng công ty Thủy tinh và Gốm Xây dựng thành công ty TNHH một thành viên và đổi tên thành Tổng công ty Viglacera và sau đó Chuyển giao quyền và nghĩa vụ Chủ sở hữu vốn Nhà nước tại Tổng công ty Viglacera từ Công ty mẹ - Tập đoàn Phát triển Nhà và Đô thị về Bộ Xây dựng;

➢ 2013: Được phê duyệt Phương án cổ phần hoá và chuyển Tổng công ty Viglacera thành công ty cổ phần tại Quyết định số 2343/QĐ-TTg ngày 02/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ;

➢ 2014:

Tổng Công ty Viglacera đã thực hiện bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội. Vốn điều lệ của Tổng công ty Viglacera là 2.645.000.000.000 đồng;

Tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất Tổng công ty Viglacera - CTCP chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần từ tháng 7/2014;

➢ 2015: Cổ phiếu của Tổng công ty được chính thức giao dịch trên sàn UpCOM với mã giao dịch VGC;

➢ 2016:

Tăng vốn điều lệ lần đầu lên 3.070.000.000.000 đồng thông qua việc phát hành 30.000.000 cổ phiếu ra công chúng và 12.500.000 cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên (ESOP)

Ngày 22/12/2016, Viglacera đã chính thức niêm yết cổ phiếu trên Sàn giao dịch Chứng khoán Hà Nội – HNX với mã chứng khoán VGC và có giá trị vốn hóa là 4.912 tỷ đồng

➢ 2017: Phát hành thành công đấu giá ra công chúng 120 triệu CP (VGC), tăng vốn điều lệ lên 4.270 tỷ đồng và hoàn thành phát hành tăng vốn theo chương trình ESOP, nâng vốn điều lệ lên 4.483,5 tỷ đồng và giảm tỷ lệ sở hữu nhà nước còn 53,97%.

➢ 2019: Tổng công ty dự kiến chuyển niêm yết sang Sở giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh (HOSE).

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh: Căn cứ Giấy CNĐKDN CTCP số 0100108173 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 22/07/2014 và điều chỉnh, bổ sung đăng ký thay đổi lần thứ 08 ngày 26/02/2018; Các ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty bao gồm:

TT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: - Đầu tư tạo lập nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua; - Mua nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua; - Thuê nhà, công trình xây dựng để cho thuê lại; - Đầu tư cải tạo đất và đầu tư các công trình hạ tầng trên đất thuê để cho thuê đất đã có hạ tầng; - Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, đầu tư công trình hạ tầng để chuyển nhượng, cho thuê; thuê quyền sử dụng đất đã có hạ tầng để cho thuê lại.	6810 (chính)
2.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Tư vấn về môi trường (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán); - Tư vấn chuyển giao công nghệ; - Nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ sản xuất, thực hiện các dịch vụ thí nghiệm, thử nghiệm, kiểm định nguyên liệu, vật liệu xây dựng.	7490
3.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán).	6619
4.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, thiết bị, phụ tùng, phụ kiện máy móc, trang thiết bị phục vụ sản xuất vật liệu xây dựng, xây dựng và phát triển đô thị.	4669
5.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Kinh doanh các chủng loại vật liệu xây dựng; các sản phẩm gạch, ngói đất sét nung, gạch ốp lát ceramic, gạch ốp lát granit, gạch clinker, gạch bê tông khí,	4663

TT	Tên ngành	Mã ngành
	gạch cotto và các loại vật liệu xây dựng khác, các sản phẩm kính xây dựng, kính trang trí, kính an toàn, các sản phẩm sứ vệ sinh và phụ kiện sứ vệ sinh, thiết bị vệ sinh, các loại van công nghiệp, các loại vật tư ngành nước, đồng hồ đo nước, gas, nhiệt và bồn tắm, bình nóng lạnh; Kinh doanh kính tiết kiệm năng lượng;	
6.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất các chủng loại vật liệu xây dựng, nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, thiết bị, phụ tùng, phụ kiện máy móc, trang thiết bị phục vụ sản xuất vật liệu xây dựng, xây dựng và phát triển đô thị; các sản phẩm gạch, ngói đất sét nung, gạch ốp lát ceramic, gạch ốp lát granit, gạch clinker, gạch bê tông khí, gạch cotto và các loại vật liệu xây dựng khác, các sản phẩm kính xây dựng, kính trang trí, kính an toàn, các sản phẩm sứ vệ sinh và phụ kiện sứ vệ sinh, thiết bị vệ sinh, các loại van công nghiệp, các loại vật tư ngành nước, đồng hồ đo nước, gas, nhiệt và bồn tắm, bình nóng lạnh; Sản xuất kính tiết kiệm năng lượng;	3290
7.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Thi công xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thuỷ lợi, thủy điện, đường dây và trạm biến thế điện, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị, khu công nghiệp;	4290
8.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ cho thuê máy móc thiết bị thi công và dịch vụ vận tải;	7730
9.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, cán bộ và công nhân kỹ thuật, công nhân sản xuất vật liệu xây dựng; đào tạo và giáo dục định hướng cho người lao động và chuyên gia Việt Nam đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài;	8559
10.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Dịch vụ nhà hàng (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường);	5610
11.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: khách sạn (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);	5510
12.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ thể thao, vui chơi, giải trí;	9329
13.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Dịch vụ siêu thị;	4719
14.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các chủng loại vật liệu xây dựng, nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, thiết bị, phụ tùng, phụ kiện máy móc, trang thiết bị phục vụ sản xuất vật liệu xây dựng, xây dựng và phát triển đô thị; các sản phẩm gạch, ngói đất sét nung, gạch ốp lát ceramic, gạch ốp lát granit, gạch clinker, gạch bê tông khí, gạch cotto và các loại vật liệu xây dựng khác, các sản phẩm kính xây dựng, kính trang trí, kính an toàn, các sản phẩm sứ vệ sinh và phụ kiện sứ vệ sinh, thiết bị vệ sinh, các loại van công nghiệp, các loại vật tư ngành nước, đồng hồ đo nước, gas, nhiệt và bồn tắm, bình nóng lạnh; Xuất nhập khẩu kính tiết kiệm năng lượng;	8299
15.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Khai thác, chế biến khoáng sản.	0899
16.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản (Chỉ hoạt động định giá bất động sản tại sàn giao dịch); - Dịch vụ môi giới bất động sản; - Dịch vụ quảng cáo bất động sản; - Dịch vụ quản lý bất động sản; - Dịch vụ định giá bất động sản; - Dịch vụ tư vấn bất động sản;	6820

TT	Tên ngành	Mã ngành
17.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Tư vấn thẩm tra dự án đầu tư xây dựng; - Lập dự án đầu tư xây dựng;	7110

3.2. Địa bàn kinh doanh

Viglacera được xếp hạng là một trong những thương hiệu mạnh và uy tín của Quốc gia (được chính phủ xếp hạng là Thương hiệu quốc gia) với mạng lưới hoạt động phủ kín 63 tỉnh, thành Việt Nam. Công tác phát triển thương hiệu cũng được duy trì thường xuyên tại 3 vùng miền thông qua công tác truyền thông, quảng cáo, hội chợ triển lãm.

Kim ngạch xuất khẩu hàng năm đạt 30 triệu USD, sản phẩm Viglacera hiện diện trên 40 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới như khu vực EU, Úc, Đài Loan, Thái Lan, Ấn Độ, Thổ Nhĩ Kỳ, Indonesia, Cuba, Campuchia...

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

4.1. Mô hình quản trị:

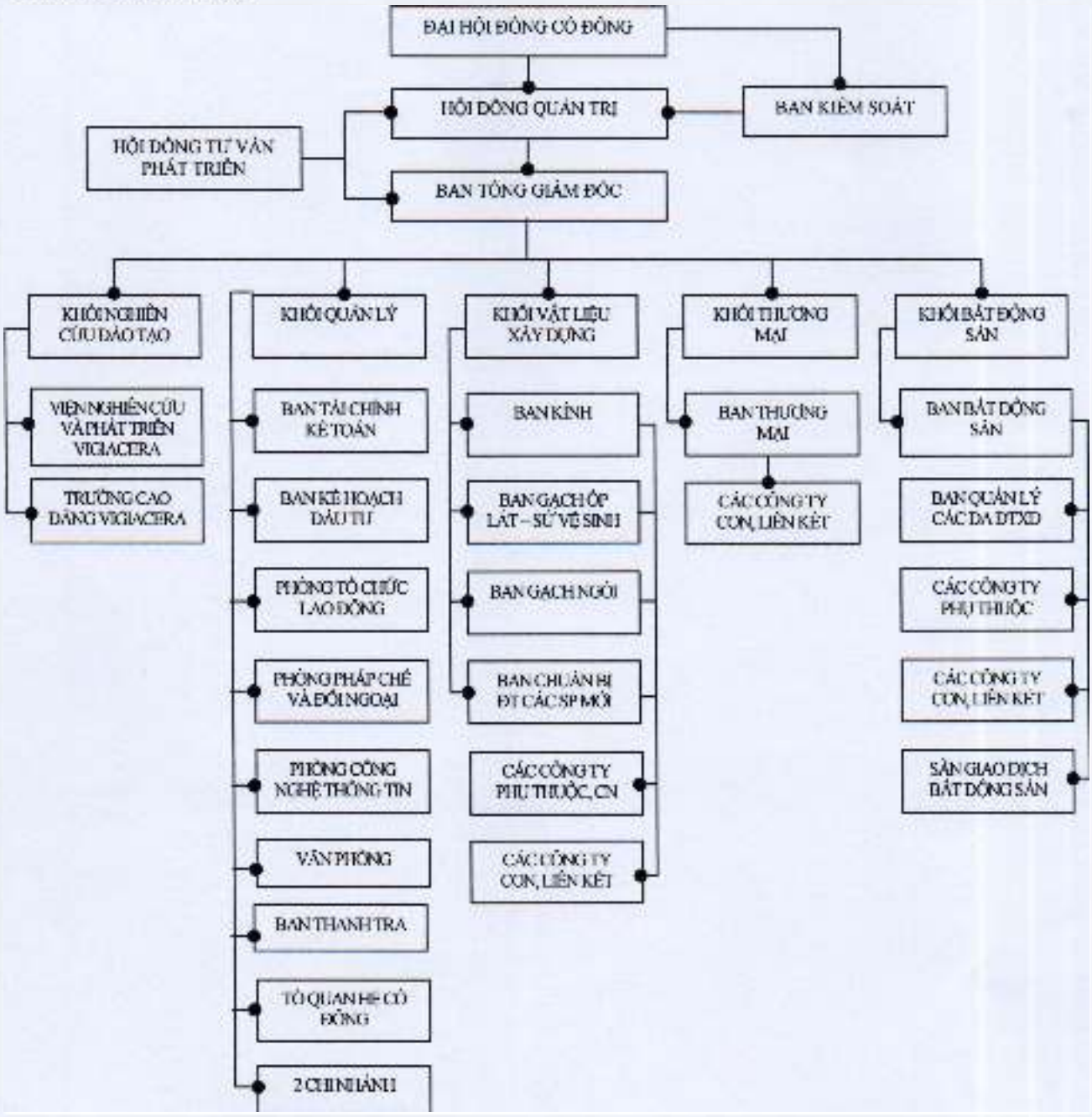

4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý

ĐHĐCĐ: là cơ quan quyết định cao nhất của bộ máy quản trị Tổng công ty

Hội đồng quản trị: Gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị và 4 thành viên

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

TT	Họ và tên	Chức danh trong HĐQT	Ghi chú
1	Ông Luyện Công Minh	Chủ tịch	
2	Ông Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên	Thành viên Hội đồng quản trị điều hành
3	Ông Trần Ngọc Anh	Thành viên	Thành viên Hội đồng quản trị điều hành
4	Ông Lưu Văn Lấu	Thành viên	Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành
5	Ông Nguyễn Quý Tuấn	Thành viên	Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành

Ban Kiểm soát: Gồm Trưởng ban Kiểm soát và 2 thành viên

Ban Tổng Giám đốc có Tổng Giám đốc và 4 Phó Tổng Giám đốc được uỷ quyền phụ trách từng lĩnh vực cụ thể.

Các phòng, ban Công ty mẹ; các công ty phụ thuộc, Công ty con, Công ty liên kết

4.3. Các Công ty con, công ty liên kết

Hiện nay, Tổng Công ty có 25 công ty con và 9 công ty liên kết, hoạt động trong hai lĩnh vực chủ yếu là sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng và đầu tư kinh doanh bất động sản.

5. Định hướng phát triển

5.1. Các mục tiêu chủ yếu của Tổng công ty

Phát triển Tổng công ty Viglacera-CTCP là doanh nghiệp đa quốc gia, hoạt động sản xuất kinh doanh trên 2 lĩnh vực cốt lõi là:

a. Lĩnh vực vật liệu xây dựng: Sản xuất kinh doanh các loại vật liệu xây dựng đồng bộ, cao cấp với chất lượng hàng đầu Việt Nam, thân thiện môi trường

- Giữ vững vị thế là đơn vị hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng. Phát triển ổn định bền vững để trở thành thương hiệu hàng dầu không chỉ ở khu vực mà còn vươn tầm ra thế giới.

- Chú trọng đa dạng hóa sản xuất sản phẩm nhằm cung cấp trọn gói và đồng bộ các loại vật liệu xây dựng cho các dự án lớn tại thị trường trong nước và quốc tế, xây dựng chuỗi cung ứng từ nguyên liệu đầu vào đến đầu ra sản phẩm.

- Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, phát triển sản phẩm mới để tạo lợi thế cạnh tranh và phát triển bền vững.

- Thực hiện đầu tư đổi mới công nghệ, phát triển mảng vật liệu công nghệ xanh, giá trị cao, cho hiệu quả kinh tế lớn (kính Low-e, kính siêu trắng, gạch block thủy tinh, VLXD siêu nhẹ, gạch bê tông khí, gạch không nung…)

b. Lĩnh vực bất động sản: Đầu tư kinh doanh bất động sản đa lĩnh vực, ưu tiên phát triển hạ tầng KCN, đô thị và nhà ở với những tiện ích tối đa cho khách hàng

- Trở thành doanh nghiệp kinh doanh bất động sản đáng tin cậy đa lĩnh vực, tiện ích tối đa phù hợp với nhu cầu của thị trường.

- Ưu tiên phát triển hạ tầng KCN, đô thị và nhà ở.

- Vận hành, khai thác các KCN, KĐT hiện có.

- Chuẩn bị phương án mở rộng, phát triển quỹ đất.

- Hình thành một chuỗi kinh doanh bất động sản khép kín từ khâu lập dự án, thiết kế cho tới thi công xây dựng và bán hàng.

5.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

1) Hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, bền vững, có tăng trưởng bình quân năm sau cao hơn năm trước từ 7-15% đối với tất cả các chỉ tiêu chính của hoạt động SXKD, đảm bảo quyền lợi của các cổ đông.

2) Xây dựng và điều hành quản lý Tổng công ty theo mô hình Công ty cổ phần thông qua các Quy chế quản trị theo thông lệ quốc tế, tiệm cận với các doanh nghiệp có trình độ công nghệ sản xuất và quản trị hàng đầu thế giới.

3) Tập trung phát triển khoa học công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm, đa dạng mẫu mã sản phẩm, tăng năng suất lao động tối thiểu 10% trên tất cả các lĩnh vực hoạt động của Tổng công ty để tăng thu nhập cho người lao động và khả năng cạnh tranh với các doanh nghiệp trong và ngoài nước; mục tiêu dài hạn đạt tiệm cận với doanh nghiệp hàng đầu trên thế giới trong cùng lĩnh vực.

4) Tiếp tục lộ trình tái cơ cấu Tổng công ty Viglacera - CTCP theo Đề án tái cơ cấu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

5) Nghiên cứu phát triển và tiên phong đưa vào sản xuất các sản phẩm công nghệ cao, công nghệ xanh và thân thiện môi trường.

6) Xây dựng đội ngũ nhân lực trình độ chuyên môn cao, có khả năng tiếp cận với các phương pháp, kỹ năng quản lý hiện đại, tiên tiến.

7) Mở rộng thị trường, tăng thị phần trong nước và xuất khẩu.

8) Đầu tư ra nước ngoài: Triển khai thực hiện đầu tư, kinh doanh vào Cuba trong các lĩnh vực vật liệu, hạ tầng khu công nghiệp.

5.3. Định hướng phát triển giai đoạn 2019 - 2021

1) Các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh

Chỉ tiêu	TH Năm 2018	Kế hoạch giai đoạn 2019-2020		
		2019	2020	2021
1. Vốn điều lệ (tỷ đồng)	4.483,5	4.483,5	4.483,5	4.483,5
2. Tổng doanh thu (tỷ đồng)				
- Tổng công ty-CTCP (hợp nhất)	8.812	9.300	10.230	11.250
- Công ty Mẹ	3.135	3.500	3.850	4.240
3. Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)				
- Tổng công ty-CTCP (hợp nhất)	847	950	1.000	1.050
- Công ty Mẹ	608	650	680	710
4. Lợi nhuận sau thuế Công ty Mẹ (tỷ đồng)	504	520	544	568
5. Tỷ lệ trả cổ tức (%)	10%	10,5%	11%	11,5%
6. Tỷ suất lợi nhuận/vốn điều lệ (%)	11,2%	11,6%	12,1%	12,7%
7. Đầu tư phát triển Công ty Mẹ (tỷ đồng)	2.526	2.350	1.900	2.000
+ Lĩnh vực kinh doanh nhà	*759*	*615*	*500*	*500*
+ Lĩnh vực đầu tư hạ tầng kỹ thuật và dịch vụ KCN	*1.180*	*1.645*	*1.090*	*1.090*
+ Lĩnh vực vật liệu	*552*	*60*	*300*	*400*
+ Lĩnh vực nghiên cứu phát triển và đào tạo	*35*	*30*	*10*	*10*

2) Công tác tái cơ cấu

a) Công ty Mẹ

- Xây dựng, triển khai thành công phương án thoái vốn Nhà nước tại Tổng công ty Viglacera-CTCP về 0% trong năm 2019 theo lộ trình quy định tại Quyết định số 1232/QĐ-TTg ngày

17/8/2017 của Thủ tướng Chính Phủ. Theo đó, lộ trình thoái vốn gồm 02 giai đoạn, Giai đoạn 1 đã thoái vốn nhà nước xuống 38,5% trong quý I/2019 theo phương thức đấu giá; Giai đoạn 2 thoái vốn nhà nước về 0% trong năm 2019;

- Hoàn thành thực hiện quyết toán vốn nhà nước tại Tổng công ty để bàn giao sang Tổng công ty Viglacera-CTCP trong năm 2019.

- Thoái toàn bộ vốp góp của TCT tại các đơn vị CP Hợp Thịnh, CP Hạ Long 1, CP Từ Sơn, CP Bá Hiến, CP Từ Liêm và CP Vinafacade. Giảm tỷ lệ sở hữu của Tổng công ty về 51% tại các đơn vị: CP Thanh Trì, CP Việt Trì, CP Tư Vấn. Giảm tỷ lệ sở hữu của Tổng Công ty tại CP Vân Hải về 51% thông qua phương án tăng vốn điều lệ của công ty lên 299,19 tỷ đồng;

- Tiếp tục thực hiện Đề án tái cơ cấu TCT theo Quyết định 609/QĐ-BXD ngày 24/09/2013, văn bản số 733/BXD-QLDN ngày 25/04/2016 và Quyết định số 103/QĐ-BXD ngày 24/2/2017 của Bộ Xây dựng; Quyết định số 1232/QĐ-TTg ngày 17/8/2017 của Thủ tướng Chính Phủ.

- Thành lập và góp vốn thành lập các Công ty cổ phần:

+ Tiếp tục góp vốn theo tiến độ cam kết vào liên doanh SANVIG (đã thành lập năm 2018) để thực hiện đầu tư dự án sản xuất gạch ốp lát, sứ vệ sinh tại Cuba; Thành lập các công ty liên doanh để đầu tư các dự án trong lĩnh vực hạ tầng KCN tại CuBa;

+ Thành lập Công ty cổ phần, với tỷ lệ vốn góp của TCT là 30% để triển khai Dự án đầu tư Nhà máy sản xuất tấm trần thạch cao công suất 25 triệu m2/năm (giai đoạn 1: công suất 15 triệu m2/năm)

+ Tiếp tục triển khai góp vốn liên doanh, liên danh để đầu tư KCN Yên Mỹ; đầu tư nhà ở xã hội tại Kim Chung, Tiên Dương - Đông Anh theo Hợp đồng và lộ trình liên doanh, liên danh đã quy định.

+ Dự kiến thành lập Công ty liên doanh kính cán siêu trắng Yên Phong để thực hiện đầu tư dự án Nhà máy kính cán siêu trắng tại KCN Yên Phong-Bắc Ninh tại thời gian phù hợp khi có các điều kiện đầu tư và thị trường thuận lợi, đảm bảo khả thi; Dự kiến Tổng công ty tham gia 51% vốn điều lệ của Công ty.

b) Công ty con và liên kết

Để đáp ứng nhu cầu vốn cho đầu tư phát triển, tiếp tục cơ cấu nguồn vốn hợp lý, tạo điều kiện khai thác và sử dụng vốn hiệu quả; Chuẩn bị các diều kiện và hồ sơ thủ tục để triển khai tăng vốn diều lệ (Giai đoạn 2) của một số đơn vị: CP Thanh Trì, CP Việt Trì, CP Thăng Long.

3) Công tác quản trị điều hành của Công ty Mẹ

- Tiếp tục sửa đổi, hoàn thiện các quy chế, quy định bao gồm Quy chế tài chính, Quy chế đầu tư; Quy chế tiền lương và thu nhập; Quy chế quản lý người đại diện tại doanh nghiệp khác; Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT; Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát; Các quy chế, quy định nội bộ khác, đảm bảo phù hợp với cơ cấu, quy mô vốn diều lệ của công ty cổ phần khi có thay đổi, các quy định pháp lý và nhu cầu phát triển trong quá trình hoạt động.

- Nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ lên cấp độ cao hơn, tăng cường khả năng cạnh tranh khi hội nhập sâu kinh tế quốc tế.

- Tập trung nâng cao năng suất lao động thông qua các giải pháp ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, cơ giới hóa và tự động hóa và cơ cấu lại mô hình tổ chức; Rà soát, bổ sung hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá tiền lương, các quy chế khoán quản, tinh giản bộ máy lao động gián tiếp để tăng năng suất lao động, tiết giảm chi phí

- Tập trung triển khai Kế hoạch phát triển nguồn nhân lực để đáp ứng kế hoạch đầu tư phát triển năm 2018 và các năm tiếp theo.

- Tập trung triển khai kế hoạch đầu tư phát triển để đảm bảo mục tiêu tốc độ tăng trưởng bền vững theo Kế hoạch giai đoạn 2016 - 2020 với kế hoạch đầu tư phát triển đã đặt ra.

- Tiếp tục nghiên cứu và triển khai theo giai đoạn dự án ERP đảm bảo mục đích: Chuẩn hóa

các quy trình kinh doanh; kiểm soát các bộ phận, phòng ban, các công ty thành viên của Tổng công ty theo một hệ thống thông tin thống nhất; tăng độ chính xác và kịp thời của các thông tin; kiểm soát rủi ro; tiết kiệm chi phí; tăng hiệu quả SXKD.

- Củng cố và phát triển hệ thống phân phối, tiêu thụ sản phẩm trong nước (đặc biệt đến các khu vực nông thôn); Xây dựng, triển khai phương án đầu tư siêu thị VLXD, hệ thống showroom;

- Triển khai có trọng tâm, hiệu quả công tác xuất khẩu, theo đó tập trung đầu tư các nguồn lực tương xứng và thành lập Quỹ xuất khẩu, mở rộng các thị trường xuất khẩu mới, tập trung tại thị trong các nước tham gia hiệp định thương mại chung.

4) Nâng cao chất lượng và phát triển sản phẩm mới

- Phát huy vai trò của Viện Nghiên cứu và Phát triển Viglacera, Giám đốc chất lượng các lĩnh vực sản phẩm trong việc quản lý chặt chẽ chất lượng nguyên nhiên vật liệu đầu vào, tuân thủ và đáp ứng yêu cầu của quy trình công nghệ sản xuất;

- Đầu tư cho nghiên cứu phát triển đặc biệt đối với Viện nghiên cứu và phát triển Viglacera, đúng với vai trò là cơ quan đầu mối triển khai và quản lý các đề tài nghiên cứu khoa học, ứng dụng trực tiếp cho hoạt động sản xuất; đồng thời là đơn vị chuyên môn quản lý công nghệ của Tổng công ty (vị trí công nghệ trưởng);

- Triển khai thành lập và nhân rộng các phòng thí nghiệm đạt tiêu chuẩn VILAS tại từng lĩnh vực sản phẩm của Tổng công ty như kính, sứ vệ sinh, gạch ốp lát, gạch ngói đất sét nung và các sản phẩm mới phục vụ kiểm soát chất lượng và nghiên cứu đầu tư phát triển

- Thành lập Quỹ phát triển sản phẩm mới để triển khai hợp tác với các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước thiết kế, sản xuất khuôn mẫu các dòng sản phẩm thông minh, gần gũi với thiên nhiên, tính năng sử dụng đồng bộ cao,... đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu;

- Tiếp tục triển khai và nâng cao ứng dụng hệ thống mã số/mã vạch, áp dụng mã QR trên các sản phẩm của Tổng công ty, phục vụ cho công tác kiểm soát chất lượng, quản lý hàng tồn kho; chống hàng giả hàng nhái và truy xuất thông tin sản phẩm.

5) Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

Luôn được xác định là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, gắn liền với mục tiêu phát triển ổn định, bền vững của Tổng công ty. Thực hiện công tác phát triển nguồn nhân lực gắn liền với thực tiễn công nghệ vật liệu của Tổng công ty theo kế hoạch đào tạo, chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu nhân lực giai đoạn 2016 - 2020:

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện quy chế tuyển dụng, bồi dưỡng nâng cao và thực hiện chế độ đãi ngộ tương xứng cho cán bộ kỹ thuật có tay nghề cao đặc biệt đối với đội ngũ Công nghệ trưởng – Kỹ sư trưởng đảm nhận vai trò chuyên môn sâu phục vụ công tác quản lý công nghệ – kỹ thuật đối với từng nhóm sản phẩm. Đồng thời, tuyển dụng, đào tạo và đãi ngộ hợp lý cho đội ngũ kỹ sư trẻ mới ra trường để thu hút nhân lực chất lượng cao. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Ban chỉ đạo công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực của Tổng công ty để triển khai chương trình đào tạo theo chiến lược phát triển của Tổng công ty.

- Triển khai hoạt động đào tạo theo đúng kế hoạch, chương trình đã đặt ra trên cơ sở tiếp tục bồi dưỡng, nâng cao trình độ đội ngũ giáo viên thông qua các chương trình hợp tác đào tạo trong nước và nước ngoài. Duy trì công tác rà soát, cập nhật và hiệu chỉnh hệ thống giáo trình đảm bảo áp dụng được công nghệ tiên tiến.

6) Quản lý tài chính

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các giải pháp tài chính trong vận hành dòng tiền, tồn kho và dư nợ, cơ cấu các khoản vay để đảm bao nguồn vốn cho hoạt động SXKD và đầu tư phát triển trong kế hoạch 2018 và giai đoạn 2018-2020.

- Tăng cường trách nhiệm và vai trò của các cấp kiểm soát tại các đơn vị và Tổng công ty. Thực hiện việc quản lý, kiểm soát chặt chẽ vật tư đầu vào, việc thực hiện các định mức tiêu hao, định mức kinh tế kỹ thuật trong hoạt động sản xuất.

7) Mở rộng thị trường

- Duy trì công tác khảo sát, đánh giá phân tích toàn diện về thị trường, về mẫu mã, chất lượng, giá cả và dịch vụ sau bán hàng để có các giải pháp khả thi nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả SXKD, chiến lược phát triển sản phẩm mới và định hướng đầu tư của Tổng công ty.

- Triển khai đăng ký thành lập các văn phòng đại diện, đăng ký tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm tại các thị trường xuất khẩu phù hợp với pháp luật của nước sở tại; Hoàn thành kế hoạch xuất khẩu giai đoạn 2016 - 2020.

8) Đầu tư phát triển

Triển khai kế hoạch đầu tư phát triển với các dự án đầu tư mới, đầu tư mở rộng nhằm đáp ứng mục tiêu đảm bảo tốc độ tăng trưởng 10 - 15% đã đặt ra trong kế hoạch giai đoạn 2016 - 2020; song song với triển khai đầu tư chiều sâu, ứng dụng khoa học công nghệ nâng cao chất lượng, giảm chi phí … với các dự án trọng điểm trong các lĩnh vực: vật liệu, bất động sản và đầu tư tại nước ngoài (Cuba).

5.4. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng

1) Viglacera - Định hướng khách hàng

Đặt khách hàng ở vị trí trung tâm, Viglacera luôn nỗ lực mang đến sự hài lòng cho khách hàng qua những sản phẩm và dịch vụ chất lượng cao. Viglacera luôn chú trọng công tác nghiên cứu thị trường, lắng nghe nhu cầu và mong muốn của khách hàng nhằm sản xuất và cung cấp ra thị trường các sản phẩm phù hợp với thị hiếu của người tiêu dùng. Định hướng khách hàng tại Viglacera là sự cải tiến hiệu quả quản lý, hiệu quả các quy trình làm việc với quan điểm tất cả cùng hướng về khách hàng. Nhờ vậy, Viglacera đã cho ra đời những sản phẩm được khách hàng và xã hội đón nhận. Sản phẩm vật liệu xây dựng của Viglacera được biết đến rộng rãi và nắm giữ thị phần lớn tại thị trường Việt Nam; sản phẩm nhà ở dành cho người thu nhập thấp được xã hội đón nhận; Các Khu công nghiệp của Viglacera được nhiều nhà đầu tư lớn trên thế giới lựa chọn đặt nhà máy…

2) Viglacera - Chất lượng sản phẩm

Chất lượng là sự đầu tư không ngừng cho khoa học, công nghệ và là sự tiên phong tạo ra những sản phẩm đi tắt đón đầu, phù hợp với thị hiếu của khách hàng, xu hướng phát triển bền vững của ngành. Viglacera đã cho ra đời những sản phẩm vật liệu xây dựng tiết kiệm tài nguyên, nhiên liệu, thân thiện môi trường, có hiệu năng sử dụng cao. Các sản phẩm bất động sản của Viglacera, dù thiết kế dành cho người thu nhập thấp, vẫn đáp ứng những tiêu chuẩn nghiêm ngặt về kỹ thuật và công năng. Chất lượng là yếu tố cấu thành quan trọng nhất, tạo nên thương hiệu và danh tiếng của Viglacera trong mọi lĩnh vực hoạt động, ở mọi giai đoạn phát triển.

3) Viglacera - Trách nhiệm xã hội

Viglacera là đơn vị tiên phong trong việc phát triển các vật liệu "xanh", thân thiện môi trường, giúp tiết kiệm tài nguyên, nhiên liệu và năng lượng trong quá trình sản xuất và sử dụng. Viglacera luôn đề cao ý thức phục vụ xã hội, thể hiện cụ thể thành các mục tiêu kinh doanh như chiến lược phát triển bất động sản hướng về người thu nhập thấp, đầu tư vào những công nghệ đi tắt đón đầu, giúp tối ưu hóa sản xuất và thân thiện môi trường.

5.5. Các rủi ro và quản lý rủi ro

Các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty như sau:

1) Rủi ro cạnh tranh

Xu hướng cạnh tranh ngày càng gia tăng đối với hai lĩnh vực hoạt động cốt lõi của Tổng công ty là vật liệu xây dựng và bất động sản, trong cả thị trường nội địa và xuất khẩu. Đánh giá các yếu tối rủi ro chủ yếu về thị trường trong cả 2 lĩnh vực hoạt động của Tổng công ty như sau:

- Lĩnh vực vật liệu: Luôn có mức độ cạnh tranh cao, đặc biệt khi Việt Nam hội nhập sâu theo các Hiệp định, Diễn đàn hợp tác thương mại khu vực và thế giới; trong đó chủ yếu là các yếu tố về giá cả, chất lượng, hàm lượng công nghệ, tiện ích sử dụng và mẫu mã; Mặt khác, các sản phẩm mới (kính tiết kiệm năng lượng, siêu trắng, bê tông khí...) trong giai đoạn đầu của chu kỳ sản phẩm, sẽ có những rủi ro, khó khăn về thị trường từ yếu tố thói quen tiêu dùng, cạnh tranh từ hàng nhập khẩu;

- Đối với lĩnh vực bất động sản: Rủi ro về thị trường dẫn đến hàng tồn kho tăng, dòng tiền ứ đọng; Đặc biệt là sự cạnh tranh về chất lượng dịch vụ và tiện ích...

Như vậy những rủi ro cạnh tranh từ hai lĩnh vực nêu trên là nguy cơ dẫn đến mất khách hàng quan trọng, các đối tác chiến lược trong lĩnh vực hoạt động.

Giải pháp:

- Thực hiện các giải pháp quản trị đồng bộ đã và đang được triển khai đó là: nắm bắt kịp thời xu hướng thị trường – sản phẩm mới - nâng cao chất lượng và tiêu chuẩn sản phẩm - giá cả hợp lý - chất lượng dịch vụ.

- Tiếp tục kiện toàn hệ thống phân phối của Viglacera, đảm bảo phủ khắp thị trường nội địa và có hệ thống đại diện phân phối tại thị trường xuất khẩu; Phát triển mô hình chuyên môn hóa theo nhóm sản phẩm, bộ sản phẩm đồng bộ đồng thời nâng cao tính chuyên nghiệp, chất lượng dịch vụ sau bán hàng.

- Nâng cao chất lượng, mức độ kiểm soát, đánh giá từ xác định mục tiêu, công tác lập và triển khai kế hoạch một cách thường xuyên, nâng cao tính liên kết giữa kế hoạch ngắn hạn và chiến lược trung và dài hạn; thực hiện cơ cấu lại bộ máy tổ chức phòng, ban chuyên trách theo từng lĩnh vực, nhóm sản phẩm và phân công trách nhiệm cụ thể cho từng bộ phận, cá nhân.

- Nắm bắt cơ hội của sự tăng trưởng của nhu cầu thị trường về vật liệu xây dựng; đặc biệt đối với các vật liệu mới, công nghệ mới để triển khai nhanh các dự án đầu tư sản phẩm mới trong lĩnh vực kính, sứ vệ sinh và gạch ốp lát, cũng như phát triển các sản phẩm mới, chế biến nguyên liệu đầu vào cho công nghiệp vật liệu… Qua đó, nâng cao năng lực và khả năng cạnh tranh với các đối thủ trong nước cũng như sản phẩm nhập khẩu, mở rộng thị trường xuất khẩu.

2) Rủi ro về chính sách quản lý

Chính sách quản lý của Nhà nước cũng là một trong các yếu tố ảnh hưởng, xuất hiện các rủi ro đối với hoạt động của doanh nghiệp, từ các vấn đề trọng tâm như sau:

- "Độ trễ" của chính sách pháp lý liên quan (ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn...) sẽ có ảnh hưởng khó khăn cho công tác phát triển thị trường, trong định hướng tiêu thụ khi triển khai các dự án đầu tư, phát triển các sản phẩm mới... Đồng thời, sự điều chỉnh của khuôn khổ luật pháp trong và ngoài nước sẽ đem đến rủi ro về pháp luật có tính hệ thống, có khả năng gây ảnh hưởng đến ngành và toàn nền kinh tế; cũng như trong việc triển khai các hoạt động SXKD trong mục tiêu kế hoạch hàng năm/ngắn hạn như trong quản lý quy hoạch, đất đai, sử dụng tài nguyên...

- Đồng thời, chính sách quản lý về kinh tế vĩ mô được điều chỉnh, vận hành thông qua hai công cụ chủ yếu là lạm phát và lãi suất. Trong đó, lạm phát cơ bản ổn định có mặt tích cực là ổn định được mặt bằng giá cả, tuy nhiên nếu ở mức thấp sẽ ảnh hưởng đến yếu tố thúc đẩy tăng trưởng, là yếu tố rủi ro rào cản phát triển và khai thác hiệu quả của ngành. Đồng thời yếu tố lãi suất và cơ cấu tín dụng cũng là yếu tố rủi ro ảnh hưởng đến khả năng bố trí, giải ngân vốn và chi phí vốn cho đầu tư phát triển, hoạt động SXKD.

- Chính sách quốc gia trong quan hệ quốc tế ảnh hưởng đến khả năng quản lý, mở rộng các khu vực thị trường xuất khẩu.

Giải pháp:

- Thường xuyên bám sát, cập nhật cũng như có các đánh giá dự báo về chính sách quản lý nhà nước, đặc biệt liên quan đối với các lĩnh vực hoạt động của Tổng công ty.

- Triển khai chương trình đầu tư phát triển với các dự án đầu tư các sản phẩm mới, sản phẩm có

giá trị gia tăng cao như đã nêu trên; đảm bảo khai thác nhanh hiệu quả vốn đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh; hạn chế các yếu tố rủi ro về lạm phát, lãi suất… và tận dụng cơ hội, điều kiện thuận lợi của chính sách quản lý nhà nước về khuyến khích phát triển các sản phẩm mới, sản phẩm công nghệ cao, tiết kiệm tài nguyên và bảo vệ môi trường; các dự án trong lĩnh vực bất động sản về phát triển KCN và nhà ở cho CBCNV, đáp ứng phát triển kinh tế công nghiệp, phục vụ an sinh xã hội.

3) Rủi ro công nghệ và quản trị

- Rủi ro về công nghệ: Chủ yếu trong lĩnh vực vật liệu, với sự phát triển của khoa học công nghệ sản xuất, yếu tố rủi ro mang đến là khả năng lạc hậu về công nghệ, nhân lực chất lượng cao, suy giảm năng lực cạnh tranh trong quản trị chất lượng, mẫu mã sản phẩm, chi phí...

- Rủi ro trong quản trị: Năng lực và chất lượng của hoạt động quản trị có những rủi ro tiềm ẩn, có thể ảnh hưởng lớn đến sự phát triển lâu dài và bền vững của một doanh nghiệp; Tuy nhiên, thực tế khó nhận biết và dự báo trước được những rủi ro này. Trong những năm gần đây, quản trị rủi ro ngày càng gắn liền với các hoạt động của doanh nghiệp.

Giải pháp:

- Đầu tư cho nghiên cứu phát triển kết hợp với đi tắt đón đầu về công nghệ gốc trên cơ sở đầu mối là Viện nghiên cứu và phát triển Viglacera, Trường Cao đẳng Viglacera kết hợp với hợp tác với các đối tác nước ngoài có kinh nghiệm, uy tín trong các lĩnh vực hoạt động để đổi mới công nghệ, phát triển sản phẩm đáp ứng Kế hoạch phát triển trung và dài hạn; phù hợp với tầm nhìn, sứ mệnh, định hướng kinh doanh và cam kết với xã hội, cộng đồng đã đặt ra.

- Đánh giá đúng vai trò của quản trị công ty và quan tâm đến quản trị công ty từ những vấn đề cơ bản nhất là giải pháp hữu hiệu để phòng ngừa rủi ro. Trong đó, dành một phần nguồn lực tập trung đầu tư thiết lập và nâng cao quản trị rủi ro đủ mạnh; đặc biệt đầu tư cho hệ thống ERP (đưa công nghệ thông tin ứng dụng trong hệ thống quản trị) đảm bảo mục đích: Chuẩn hóa các quy trình kinh doanh; kiểm soát các bộ phận, phòng ban, các công ty thành viên theo một hệ thống thông tin thống nhất; tăng độ chính xác và kịp thời của các thông tin; kiểm soát rủi ro; tiết kiệm chi phí; tăng hiệu quả SXKD.

4) Rủi ro chính trị quốc gia

Môi trường kinh tế với những nhân tố cơ bản như tốc độ tăng trưởng kinh tế, chỉ số lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái… là yếu tố khách quan nhưng tác động trực tiếp đến sự phát triển của mọi ngành sản xuất, dịch vụ cũng như mọi doanh nghiệp. Hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty chịu ảnh hưởng trực tiếp từ những biến động vĩ mô nói trên của nền kinh tế, đặc biệt là kinh tế thế giới do Tổng công ty nhập khẩu công nghệ, thiết bị, vật tư và nguyên vật liệu từ các nước như Mỹ, Ý, Đức, Trung Quốc, Hàn Quốc và xuất khẩu sản phẩm chủ yếu sang Đài Loan, Cuba, Ấn Độ, Nga, Thái Lan, Malaysia, Philipine, Campuchia, Pháp, Úc, Ý, Bangladesh, Myanmar...

Rủi ro này ảnh hưởng đến mục tiêu phát triển thị trường và kế hoạch xuất khẩu của Viglacera trong chiến lược phát triển, liên quan đến sự bất ổn chính trị, chính sách tại quốc gia, khu vực của thị trường xuất khẩu.

Năm 2018 cũng đã chứng kiến một số sự kiện lớn có tác động tiêu cực đến nền kinh tế thế giới gây ra lo ngại về các quan hệ hợp tác nội khối trong tương lai, đặc biệt là các vấn đề cạnh tranh thương mại, những xung đột và bất đồng giữa các nước có nền kinh tế lớn, các hiệp định thương mại, cũng như những bất ổn an ninh gây thiệt hại cho hoạt động thương mại quốc tế; đặc biệt tại các khu vực thị trường nhập khẩu và xuất khẩu, các dự án đầu tư có mục tiêu xuất khẩu của Tổng công ty. Viglacera sẽ tiếp tục thực hiện các giải pháp phòng ngừa đó là kiểm soát và giám sát chặt chẽ thường xuyên các ảnh hưởng; chú trọng phân tích môi trường đầu tư, chính trị khi triển khai phát triển thị trường mới.

II- TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2018 CỦA TỔNG CÔNG TY VIGLACERA-CTCP

1. Tổng quan tình hình hoạt động và kết quả kinh doanh năm 2018

1.1. Kết quả hoạt động SXKD trong năm

Năm 2018 có những khó khăn và biến động bất lợi, đặc biệt đối với lĩnh vực VLXD tình hình cạnh tranh ngày càng gay gắt, giá bán giảm sâu cùng với biến động tăng của yếu tố đầu vào (như dầu FO, CNG, than, điện, đơn giá tiền lương cơ bản...) ảnh hưởng trực tiếp tới doanh thu, lợi nhuận của các nhóm sản phẩm. Tuy nhiên, bám sát các chủ trương, mục tiêu và các nhiệm vụ trọng tâm Kế hoạch năm 2018 được ĐHĐCĐ thông qua, các giải pháp điều hành trong SXKD, đầu tư phát triển được triển khai linh hoạt, quyết liệt; Tổng công ty Viglacaera - CTCP tiếp tục duy trì sự ổn định toàn diện trong các hoạt động, đảm bảo hoàn thành kế hoạch lợi nhuận của Công ty mẹ.

Lợi nhuận trước thuế: Lợi nhuận hợp nhất toàn Tổng Công ty đạt 846,8 tỷ đồng, trong đó: Lợi nhuận trước thuế của Công ty Mẹ đạt 607,6 tỷ đồng, vượt 1,3% KH được ĐHCĐ giao, lãi tăng 41 tỷ đồng so với thực hiện năm 2017. Tỷ lệ chia cổ tức dự kiến là 10%, cao hơn 0,5% theo cam kết với Đại hội đồng cổ đông;

Doanh thu: Doanh thu hợp nhất toàn Tổng Công ty đạt 8.812 tỷ đồng, đạt 96,8% so với KH ĐHĐCĐ giao, trong đó: Doanh thu Công ty Mẹ là 3.135 tỷ đồng.

Doanh thu chưa đạt mục tiêu Kế hoạch, xuất phát từ việc Tổng công ty đã chủ động giảm sản lượng các sản phẩm giá trị thấp, giá bán thấp, thay vào đó là tập trung sản xuất các sản phẩm mẫu mã mới, chất lượng cao, giá bán cao nhằm duy trì và nâng cao tỷ suất lợi nhuận/doanh thu.

Tình hình quản lý, sử dụng vốn:

Tại 31/12/2018, Tổng tài sản của Công ty mẹ đạt 12.785,7 tỷ đồng, tăng 339,5 tỷ đồng so với 31/12/2017; Vốn chủ sở hữu đạt 6.045,6 tỷ đồng, tiếp tục duy trì tăng vốn liên tục tiếp nối các năm trước, với hệ số bảo toàn vốn là 1,002 lần đảm bảo hệ số bảo toàn vốn tốt.

Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/vốn chủ sở hữu bình quân Công ty mẹ năm 2018 là 10,06%; Tỷ suất Lợi nhuận/Doanh thu Công ty mẹ đạt 19,4% (tăng 4,4% so với năm 2017);

Tổng số vốn đầu tư tại các công ty con, công ty liên kết và các khoản đầu tư khác tại thời điểm 31/12/2018 đạt 1.728,6 tỷ đồng tăng 490,6 tỷ đồng so với 31/12/2017; chủ yếu cho tăng vốn/góp vốn thành lập tại các công ty con để triển khai đầu tư dự án trọng điểm trong lĩnh vực vật liệu. Các khoản đầu tư của Tổng Công ty vẫn đảm bảo hiệu quả sinh lời, nguồn thu cổ tức từ các công ty con và công ty liên kết ổn định; trong đó, tỷ suất lợi nhuận/vốn đầu tư bình quân năm 2018 là 6,57.

DOANH THU THUẦN VÀ LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ *(tỷ đồng)*

1.2. Những kết quả và thành tựu nổi bật đã đạt được trong năm 2018

Năm 2018 được ghi nhận là một năm hoạt động thành công của Tổng công ty Viglacera – CTCP với nhiều thành tựu nổi bật, giúp Viglacera tiếp tục giữ vững vị trí là doanh nghiệp tiên phong trong ngành VLXD Việt Nam.

a) Các danh hiệu và giải thưởng thương hiệu uy tín Tổng Công ty đã đạt được năm 2018:

- Lần thứ 4 liên tiếp được vinh danh tại chương trình Thương hiệu Quốc gia 2018
- Lần thứ 10 được vinh danh Thương hiệu Mạnh
- Top 10 nhãn hiệu nổi tiếng nhất Việt Nam
- Top 10 Thương hiệu vì môi trường xanh Quốc gia
- Giải thưởng Quốc gia Bất động sản Việt Nam 2018
- Vị trí số 1 ngành sản xuất và kinh doanh VLXD - Chương trình VNR500 "Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (VNR 500)"
- "Top 20 Sản phẩm thân thiện với môi trường" cho sản phẩm Kính TKNL Viglacera.

b) 10 sự kiện nổi bật năm 2018

- ***Kết quả hoạt động SXKD 2018 Công ty Mẹ hoàn thành vượt kế hoạch lợi nhuận năm 2018 đã thông qua tại Đại hội đồng cổ đông***

Thị trường Bất động sản và Vật liệu xây dựng tại Việt Nam năm 2018 tiếp tục gặp nhiều khó khăn, sức cạnh tranh cao từ các sản phẩm trong và ngoài nước. Nhờ có sự chủ động trước những diễn biến đó, Tổng công ty bám sát kế hoạch mục tiêu năm 2018 của Đại hội đồng cổ đông với doanh thu hợp cộng toàn Tổng Công ty đạt 16.477 tỷ đồng, đặc biệt công ty Mẹ đã thể hiện vai trò đầu tàu với mức lợi nhuận ước đạt 607,6 tỷ đồng, vượt kế hoạch năm 2018.

- ***Lần thứ 4 liên tiếp được vinh danh tại chương trình Thương hiệu Quốc gia 2018; Tổng công ty Viglacera - CTCP một lần nữa khẳng định sự nỗ lực không ngừng của doanh nghiệp trong chiến lược xây dựng và phát triển thương hiệu tại cả thị trường trong nước và quốc tế.***

Ngoài sự kiện được tôn vinh tại chương trình Thương hiệu Quốc gia 2018, Viglacera còn đạt được một số Giải thưởng uy tín khác. Với định hướng xây dựng và thực thi chiến lược tăng trưởng bền vững, Viglacera đã và đang không ngừng nỗ lực cải tiến chất lượng sản phẩm, áp dụng công nghệ cao, công nghệ thông minh để nghiên cứu và phát triển các sản phẩm xanh, thân thiện với môi trường. Hiện thương hiệu Viglacera không chỉ có vị trí vững vàng tại thị trường trong nước mà còn từng bước chinh phục các thị trường trong khu vực và trên thế giới

- ***Viglacera khởi công Đặc Khu kinh tế Vimariel - Cuba: Khởi động chiến lược đầu tư tại nước ngoài.***

Ngày 28/11/2018, Tổng công ty Viglacera tổ chức Lễ khởi công dự án Đặc khu kinh tế ViMariel tại Đặc khu phát triển Mariel (ZEDM) của Cộng hòa Cuba. Đây là khu kinh tế đầu tiên mà Viglacera đầu tư tại nước ngoài. Việc khởi công này đã đánh dấu quyết tâm thực hiện chiến

lược phát triển của doanh nghiệp mở rộng thị trường ra ngoài lãnh thổ Việt Nam đối với lĩnh vực có thế mạnh, tạo cơ sở vật chất ban đầu cho việc đầu tư các dự án về vật liệu xây dựng của Tổng công ty phục vụ thị trường Cuba và các nước trong khu vực Caribe

- ***Đề tài khoa học công nghệ cấp Nhà nước đã đi vào sản xuất tại Nhà máy Bê tông khí của Viglacera***

Cuối năm 2018, Đề tài Khoa học công nghệ cấp Nhà nước "Nghiên cứu thiết kế, chế tạo dây chuyền thiết bị và công nghệ sản xuất gạch bê tông khí chưng áp công suất 200.000 m3 /năm" tại Nhà máy Bê tông khí Viglacera đã đi vào hoạt động. Để đảm bảo mục tiêu của dự án về tiêu chuẩn kỹ thuật của sản phẩm tương đương tiêu chuẩn gạch bê tông khí của Châu Âu, Tổng công ty Viglacera đã hợp tác với đối tác là Tập đoàn Hess CHLB Đức - nhà tư vấn hàng đầu thế giới về lĩnh vực sản xuất gạch Bê tông khí và tấm Panel. Viglacera đã tập trung cao độ về nguồn lực và thời gian để sản phẩm được sản xuất đảm bảo chất lượng và hoàn thành đúng thời hạn theo kế hoạch của Dự án. Sản phẩm Bê tông khí và tấm Panel ALC của Viglacera đạt tiêu chuẩn chất lượng Châu Âu đã đưa ra thị trường được khách hàng trong và ngoài nước đón nhận. Đây cũng là bước chuyển biến mạnh mẽ của Viglacera trong tiến trình đầu tư và phát triển vật liệu xanh tại Việt Nam, góp phần bảo vệ môi trường và nâng cao chất lượng sống của cộng đồng.

- ***Viglacera được Thủ tướng Chính phủ quyết định giao hai dự án Khu công nghiệp mới: Yên Phong II-C (Bắc Ninh) và Yên Mỹ (Hưng Yên)***

Khẳng định thương hiệu Doanh nghiệp uy tín hàng đầu tại Việt nam trong lĩnh vực đầu tư phát triển hạ tầng và quản lý Khu công nghiệp, Viglacera đã được Thủ tướng Chính phủ giao các Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp Yên Phong II-C tỉnh Bắc Ninh tại QĐ số 1139/QĐ-TTg ngày 11/9/2018 và Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN Yên Mỹ tỉnh Hưng Yên tại văn bản số 712/TTg-CN ngày 30/5/2018. Các dự án này đang được Tổng công ty gấp rút triển khai các thủ tục tiếp theo để các KCN Yên Phong II-C và Yên Mỹ sớm đưa vào hoạt động.

Tính đến nay, Viglacera đã phát triển 11 KCN và 01 Đặc khu kinh tế với tổng diện tích lên tới 4.038 ha, thu hút đầu tư gần 12 tỷ USD tại Bắc Ninh, Quảng Ninh, Thái Bình, Hà Nam, Hưng Yên, Thừa Thiên Huế và tại Đặc khu phát triển Mariel - Cuba.

- ***Tổng công ty Viglacera – CTCP triển khai đầu tư xây dựng dự án nhà ở xã hội tại khu đô thị mới Kim Chung, Hà Nội***

Dự án Nhà ở xã hội tại Kim Chung – Đông Anh có diện tích gần 3,7ha, bao gồm 04 đơn nguyên trên ô đất CT3, CT4, cao 9-12 tầng. Dự án với 1.588 căn hộ sẽ đáp ứng chỗ ở cho trên 5.330 người, dự kiến hoàn thành năm 2020. Dự án được sử dụng vật liệu xây dựng đồng bộ, thân thiện với môi trường và được sản xuất, cung cấp trực tiếp từ các nhà máy của Viglacera đến công trình như: sản phẩm gạch bê tông khí chưng áp và tấm panel trọng lượng nhẹ, cách âm, cách nhiệt tốt, chịu tải cao; kính tiết kiệm năng lượng làm giảm sự hấp thụ nhiệt và quá trình truyền tải nhiệt lượng; các bộ sản phẩm thiết bị vệ sinh, gạch ốp lát đồng bộ, chất lượng tốt. Dự án này do Tổng công ty Viglacera – CTCP liên danh với Tổng công ty Đầu tư và phát triển nhà Hà Nội (HANDICO) thực hiện.

- ***Dự án Nhà máy Sứ Viglacera Mỹ Xuân đi vào sản xuất, nâng công suất Khối sứ vệ sinh toàn Tổng công ty lên 2 triệu sản phẩm/ năm***

Ngày 07/8/2018, Tổng công ty Viglacera đã tổ chức khởi động Lò nung sứ cao cấp tại Nhà máy Sứ Viglacera Mỹ Xuân – Bà Rịa – Vũng Tàu, tiến hành nghiệm thu toàn bộ dây chuyền thiết bị công nghệ và sản xuất thử các sản phẩm Sứ vệ sinh cao cấp theo mục tiêu của dự án. Cuối tháng 11/2018, nhà máy đã chính thức đi vào sản xuất, công suất 750.000 sản phẩm/năm. Các sản phẩm khi đưa ra thị trường đã được người tiêu dùng đón nhận.

- ***Tổng công ty Viglacera - CTCP động thổ Dự án Khu du lịch sinh thái cao cấp Vân Hải - Quan Lạn, Quảng Ninh - chính thức đánh dấu bước ngoặt mới trong chiến lược phát triển Bất***

động sản của doanh nghiệp.

Ngày 24/7/2018, Viglacera chính thức thực hiện Lễ động thổ Dự án Khu du lịch sinh thái cao cấp Vân Hải - dự án Resort nghỉ dưỡng cao cấp đầu tiên trên đảo Quan Lạn – Vân Đồn – Quảng Ninh. Khu nghỉ dưỡng cao cấp Vân Hải dự kiến sẽ đáp ứng nhu cầu nghỉ dưỡng cho khách du lịch trong và ngoài nước, đáp ứng yêu cầu tổ chức hội nghị, hội thảo của các doanh nghiệp trong tất cả các mùa. Bên cạnh đó, việc đầu tư xây dựng hoàn chỉnh đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật còn góp phần tạo ra diện mạo mới có không gian, hình thức kiến trúc đẹp, kết cấu bền vững, công năng đáp ứng được yêu cầu sử dụng, tham gia vào việc tạo dựng cảnh quan chung của khu vực thành khu du lịch nghỉ dưỡng sinh thái mang đẳng cấp quốc tế.

- ***Viglacera đầu tư Nhà máy sản xuất Kính nổi siêu trắng công suất 600 tấn/ngày đáp ứng nhu cầu sản xuất pin năng lượng mặt trời.***

Sản phẩm kính nổi siêu trắng bao gồm kính nổi siêu trắng và kính xây dựng cao cấp có độ dày từ 2-19mm, phù hợp yêu cầu thị trường nội địa và xuất khẩu; trong đó, kính nổi siêu trắng đạt tiêu chuẩn EN 572-2:2012 dùng để chế tạo pin năng lượng mặt trời và kính nổi xây dựng cao cấp. Việc đầu tư sản xuất kính nổi siêu trắng góp phần thực hiện định hướng "Công nghệ xanh" của Tổng công ty Viglacera – CTCP, đồng thời hưởng ứng "Chương trình phát triển công nghiệp công nghệ cao", phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước về chống biến đổi khí hậu và giảm khí phát thải ra môi trường.

- ***Giải pháp chuyển đổi sản xuất 100% ngói - Viglacera đạt chứng nhận Bằng độc quyền giải pháp hữu ích***

Những năm gần đây, Công ty CP Viglacera Hạ Long luôn tìm tòi các giải pháp phát huy sáng kiến kỹ thuật, giải pháp công nghệ nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng năng suất lao động. Năm 2018, giải pháp "Giá dỡ xếp ngói nung và phương pháp xếp ngói trên giá dỡ này" đã nhận được Bằng độc quyền giải pháp hữu ích số 1902 do Cục sở hữu trí tuệ cấp.

Giải pháp hữu ích số 1902 đã giải quyết được vấn đề sản xuất 100% ngói tại lò tuynel, tạo điều kiện thay đổi cơ cấu sản phẩm, tăng sản phẩm ngói lợp, giảm sản phẩm gạch xây, qua đó tăng năng suất lao động và nâng cao chất lượng. Ngoài ra, Giải pháp hữu ích số 1902 giảm chi phí sản xuất và hạ giá thành sản phẩm

Năm 2018 của Tổng công ty Viglacera đã khép lại với nhiều kết quả khả quan, tạo tiền đề cho một năm 2019 hứa hẹn khởi sắc. Viglacera sẽ tiếp tục kiên định với định hướng phát triển ổn định, bền vững, không ngừng cải thiện công nghệ sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, khẳng định vị trí tiên phong tại Việt Nam; tiệm cận với các doanh nghiệp có trình độ công nghệ sản xuất và quản trị hàng đầu thế giới.

2. Tổ chức nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành của Tổng Công ty

Họ tên	Chức vụ
1. Ông Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc
2. Ông Trần Ngọc Anh	Thành viên HĐQT, Phó tổng giám đốc
3. Ông Nguyễn Minh Tuấn	Phó Tổng giám đốc
4. Ông Hoàng Kim Bổng	Phó Tổng giám đốc
5. Ông Nguyễn Anh Tuấn	Phó Tổng giám đốc

2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành trong năm 2018: Không

2.3. Số lượng CBCNV toàn Tổng Công ty: 8.775 người

2.4. Tóm tắt chính sách và thay đổi chính sách đối với người lao động

Tại Viglacera, nguồn lực con người luôn được xem là yếu tố trọng tâm, công tác phát triển nguồn nhân lực thông qua các chính sách lương thưởng và đãi ngộ; tuyển dụng, đào tạo và phát triển đang từng bước được hoàn thiện, đảm bảo mức thu nhập cho người lao động yên tâm công tác.

Tổng số lao động của Viglacera tính đến 31/12/2018 là 8.775 người (số hợp nhất của toàn Tổng công ty), trong đó đội ngũ cán bộ có trình độ đại học và trên đại học chiếm tỉ trọng cao, hầu hết người lao động đều có kỹ thuật tay nghề giỏi đã qua đào tạo. Đội ngũ lãnh đạo có chuyên môn cao, kinh nghiệm và năng lực quản lý, gắn bó trên 05 năm giúp Tổng công ty đảm bảo sự nhất quán trong điều hành chiến lược và tính định hướng kế thừa với đội ngũ lao động trẻ tuổi. Ban lãnh đạo Viglacera luôn chú trọng tới việc phát triển nguồn nhân lực, coi đây là chìa khóa đem lại thành công và là nhân tố không thể thiếu góp phần vào phát triển bền vững của Viglacera trong tương lai.

1) Chính sách phát triển chất lượng nguồn nhân lực: Công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực luôn được xác định là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, gắn liền với mục tiêu phát triển ổn định, bền vững của Tổng công ty. Trong những năm gần đây, Công ty mẹ – Tổng công ty nói chung và các đơn vị trong Tổng công ty nói riêng đã chú trọng tăng cường bổ sung nguồn chuyên gia cao cấp. Bên cạnh đó, Tổng công ty cũng đã thực hiện triển khai công tác phát triển nguồn nhân lực thông qua công tác quy hoạch cán bộ, đầu tư phát triển cho Trường Đào tạo, Viện nghiên cứu.

2) Chính sách lương, thưởng: Các chính sách lương, thưởng, trợ cấp,…cho người lao động luôn được xem xét và giải quyết thoả đáng, đảm bảo mức thu nhập cho người lao động yên tâm công tác.

3) Chính sách đãi ngộ: Công ty đã áp dụng những chính sách đãi ngộ về cơ sở vật chất, môi trường làm việc, đào tạo và phúc lợi tốt nhằm tạo gắn kết giữa nhân viên và Tổng công ty.

4) Chính sách đào tạo: Tổng công ty thường xuyên liên kết với Trường Đại học xây dựng, Đại học Bách khoa mở các lớp đào tạo Thạc sĩ kinh tế, kỹ thuật chuyên ngành cho cán bộ Tổng công ty và các đơn vị. Hợp tác với các trường trong việc tổ chức đào tạo, lựa chọn các sinh viên năm cuối với chuyên ngành phù hợp với lĩnh vực hoạt động của Tổng công ty và ban hành cơ chế chính sách thu hút các sinh viên tốt nghiệp loại giỏi về công tác tại Tổng công ty.

5) Chính sách cổ tức: Chính sách cổ tức cụ thể qua từng năm sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định, theo hướng trước tiên đảm bảo lợi ích của các cổ đông, cùng với sự phát triển bền vững của Tổng công ty có gắn liền hài hòa với quyền lợi và điều kiện làm việc của người lao động.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Các khoản đầu tư lớn

a. Đầu tư phát triển

Thực hiện vốn đầu tư phát triển năm 2018 của Công ty Mẹ đạt 2.526 tỷ đồng, vượt 26% KH năm được ĐHĐCĐ giao. Trong đó, Lĩnh vực kinh doanh nhà đạt 759 tỷ đồng; Lĩnh vực đầu tư hạ tầng kỹ thuật và dịch vụ KCN đạt 1.180 tỷ đồng; Lĩnh vực vật liệu đạt 552 tỷ đồng; Lĩnh vực nghiên cứu phát triển và đào tạo đạt 35 tỷ đồng với nhiều dự án trọng điểm trong các lĩnh vực.

b. Đầu tư tài chính vào các công ty con, công ty liên kết

Năm 2018, Tổng công ty đã chỉ đạo các công ty con thực hiện lộ trình tăng vốn, thoái vốn; đồng thời đầu tư thành lập một số công ty cổ phần.

Chi tiết các khoản đầu tư thêm/thoái vốn đầu tư tại các đơn vị trong năm 2018 như sau:

TT	Tên công ty	Lĩnh vực hoạt động	Số vốn đầu tư thêm/ (thoái vốn)
1	Công ty CP Kính Viglacera Đáp Cầu	SX và KD kính	218.425.000.000
2	Công ty CP Viglacera Vân Hải	Khai thác và KD cát	143.587.000.000
3	Công ty CP Sứ Viglacera Thanh Trì	SX và KD sứ vệ sinh	28.333.200.000
4	Công ty CP Viglacera Hà Nội	SX và KD gạch ốp lát	14.280.000.000
5	Công ty CP CHAO Viglacera	Dịch vụ du lịch, nhà hàng	400.000.000
6	Công ty ViMariel - CTCP	ĐTXD, cho thuê CSHT KCN	7.158.176.196
7	Công ty SANVIG - CTCP	SX và KD các SP VLXD	78.970.974.840
8	Công ty CP Thủy tinh Gò Vấp	SX và KD thủy tinh	(520.000.000)

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀO CÁC CÔNG TY CON TẠI 31/12/2018

TT	Tên công ty con	Nơi thành lập, hoạt động	Hoạt động kinh doanh chính	Vốn điều lệ (Triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu	Tổng TS tại 31/12/2018 (triệu đồng)	DTT 2018 (Triệu đồng)
1	CTCP Viglacera Thăng Long	Vĩnh Phúc	SX và KD gạch men	69.898	51,07%	335.463	558.948
2	CTCP Viglacera Tiên Sơn	Bắc Ninh	SX và KD gạch	195.000	51,00%	1.017.447	1.244.926
3	CTCP Viglacera Hà Nội	Hà Nội	SX và KD gạch	56.000	51,00%	379.119	531.901
4	CTCP Bao bì và Má phanh Viglacera	Hà Nội	SX và KD bao bì, má phanh	9.900	51,00%	87.470	77.159
5	CTCP Kinh doanh Gạch Ốp lát Viglacera	Hà Nội	Kinh doanh gạch men	30.000	51,02%	400.851	2.739.863
6	CTCP Việt Trì Viglacera	Phú Thọ	SX và KD sứ vệ sinh	25.000	97,46%	91.668	249.333
7	CTCP Sứ Viglacera Thanh Trì	Hà Nội	SX và KD sứ vệ sinh	60.000	62,96%	142.289	244.499
8	CTCP Thương mại Viglacera	Hà Nội	KD vật liệu xây dựng	28.469	79,88%	245.992	1.219.083
9	CTCP Bê tông khí Viglacera	Bắc Ninh	SX gạch chịu áp	65.000	96,19%	150.256	17.358
10	CTCP Kính Viglacera Đáp Cầu	Bắc Ninh	SX và KD kính	300.000	86,41%	251.131	20.666
11	CTCP Viglacera Vân Hải	Quảng Ninh	Khai thác và KD cát	165.000	92,48%	183.428	59.345
12	CTCP Khoáng sản Viglacera	Yên Bái	Khai thác và KD khoáng sản	12.500	51,00%	50.535	92.240
13	Công ty TNHH MTV lắp dựng Kính Viglacera	Bắc Ninh	KD lắp dựng kính xây dựng	20.000	86,41%	32.393	73.308
14	CTCP Viglacera Hạ Long	Quảng Ninh	SX và KD gạch	250.000	50,48%	1.244.648	2.011.193
15	CTCP Viglacera Bá Hiến	Vĩnh Phúc	SX và KD gạch	10.000	52,64%	40.513	43.284
16	CTCP Viglacera Từ Liêm	Hà Nội	SX và KD gạch	15.625	55,92%	70.769	47.410
17	CTCP Viglacera Đông Anh	Hà Nội	SX và KD gạch	10.049	51,00%	31.206	49.617
18	CTCP Viglacera Hữu Hưng	Hà Nội	SX và KD gạch	7.500	51,00%	28.532	56.175
19	CTCP Gạch Clinker Viglacera	Quảng Ninh	SX và KD gạch	180.000	50,47%	429.486	50.101
20	Công ty TNHH MTV Thương mại Viglacera Hạ Long	Quảng Ninh	KD Vật liệu xây dựng	10.000	50,48%	341.177	1.968.885
21	CTCP Tư vấn Viglacera	Hà Nội	Lập dự án, thiết kế các công trình	3.000	76,89%	15.279	17.929
22	CTCP Vinafacade	Hà Nội	Kinh doanh, lắp dựng kính xây dựng	4.358	60,40%	31.440	6.886

TT	Tên công ty con	Nơi thành lập, hoạt động	Hoạt động kinh doanh chính	Vốn điều lệ (Triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu	Tổng TS tại 31/12/2018 (triệu đồng)	DTT 2018 (Triệu đồng)
23	Công ty Cổ phần CHAO Viglacera	Hà Nội	Dịch vụ du lịch, nhà hàng	68.000	51,00%	3.768	0
24	Công ty Cổ phần Phát triển KCN Yên Mỹ - Hưng Yên	Hưng Yên	Đầu tư xây dựng, cho thuê CSHT KCN	50.000	60,00%	45.096	0
25	Công ty ViMariel - CTCP	Cuba	Kinh doanh hạ tầng KCN	5.000.000$	99,90%	7.158	0

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀO CÁC CÔNG TY LIÊN DOANH, LIÊN KẾT TẠI 31/12/2018

TT	Tên công ty liên kết	Nơi thành lập, hoạt động	Hoạt động KD chính	Vốn điều lệ (Triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu	Tổng TS tại 31/12/2018 (Triệu đồng)	DTT 2018 (Triệu đồng)
1	Công ty TNHH Kính nổi Việt Nam	Bắc Ninh	SX và KD Kính	512.042	30,00%	1.138.605	1.138.234
2	Công ty TNHH Kính Nổi Siêu trắng Phú Mỹ	Vũng Tàu	SX và KD Kính	886.000	35,00%	1.055.251	-
3	CTCP Đầu tư và Xuất nhập khẩu Viglacera	Hà Nội	KD xuất nhập khẩu	20.000	25,00%	93.599	97.151
4	CTCP Viglacera Từ Sơn	Bắc Ninh	SX và KD gạch	20.002	24,93%	55.699	30.974
5	CTCP Viglacera Hạ Long I	Quảng Ninh	SX và KD gạch	10.000	26,00%	52.813	43.052
6	CTCP Vật liệu chịu lửa Viglacera Cầu Đuống	Hà Nội	SX và KD Gạch chịu lửa	5.000	25,00%	51.817	36.200
7	CTCP Viglacera Hạ Long II	Quảng Ninh	SX và KD gạch	55.000	20,19%	77.170	103.880
8	Công ty cổ phần Viglacera Đông Triều	Quảng Ninh	SX và KD gạch	100.000	20,19%	288.756	334.681
9	Liên doanh SanVig	Cuba	SX và KD sứ vệ sinh	39.859.960$	50,00%	-	-

4. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Công ty mẹ		Hợp nhất	
	Năm 2018	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2017
a) Tình hình tài chính				
Tổng giá trị tài sản	12.785.662.291.749	12.446.176.833.743	16.533.191.747.045	16.092.921.442.842
Doanh thu thuần	3.134.932.376.595	3.971.936.138.824	8.812.095.573.753	9.195.464.267.792
Lợi nhuận từ HĐKD	586.317.059.182	612.318.845.838	848.041.922.475	962.070.709.943
Lợi nhuận khác	21.290.009.308	(18.852.354.593)	(1.193.537.691)	(13.726.236.688)
Lợi nhuận trước thuế	607.607.068.490	593.466.491.245	846.848.384.784	948.344.473.255
Lợi nhuận sau thuế	504.081.001.112	492.356.626.486	667.212.840.167	748.551.485.308
b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu				
1. Khả năng thanh toán				
+ Hệ số khả năng thanh toán tổng quát:	1,9	1,9	1,7	1,7
+ Hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn:	1,7	2,4	1,3	1,6

Chỉ tiêu	Công ty mẹ		Hợp nhất	
	Năm 2018	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2017
2. Cơ cấu vốn				
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,53	0,51	0,58	0,58
+ Hệ số Nợ/VCSH	1,11	1,06	1,41	1,39
3. Năng lực hoạt động				
+ Vòng quay HTK	1,4	1,7	2,3	2,4
+ DT thuần/Tổng tài sản	0,2	0,4	4,1	0,6
+ Vòng quay các khoản phải thu	3,0	3,2	0,5	6,3
+ Vòng quay VLĐ	0,7	0,9	6,3	1,5
4. Khả năng sinh lời				
+ Hệ số LNST/DTT	16,1%	11,9%	7,6%	7,9%
+ Hệ số LNST/VCSH	8,3%	9,6%	9,8%	13,0%
+ Hệ số LNST/Tổng TS	4,0%	4,2%	4,1%	5,0%
+ Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	18,7%	14,8%	9,6%	10,1%

5. Cơ cấu cổ đông và thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

Vốn điều lệ	4.483.500.000.000 đồng
Mệnh giá 1 cổ phiếu	10.000 đồng
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	448.350.000 CP
Số lượng cổ phiếu do Nhà nước nắm giữ tại 31/12/2018	241.985.262 CP
Cổ phiếu quỹ	0 CP

b) Cơ cấu cổ đông tại ngày 28/03/2019:

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Tổng giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
I. Trong nước:	4.370	382.901.698	3.829.016.980.000	85,402
1. Bộ Xây dựng:	1	241.985.262	2.419.852.620.000	53,972
2. Tổ chức trong nước khác:	37	60.213.192	602.131.920.000	13,430
3. Cá nhân trong nước	4.332	80.703.244	807.032.440.000	18,000
II. Nước ngoài:	108	65.448.302	654.483.020.000	14,598
1. Tổ chức nước ngoài:	44	64.103.914	641.039.140.000	14,298
2. Cá nhân nước ngoài:	64	1.344.388	13.443.880.000	0,300
Tổng cộng:	**4.478**	**448.350.000**	**4.483.500.000.000**	**100,000**

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Năm 2018, Tổng Công ty Viglacera - CTCP đã không có sự thay đổi vốn điều lệ.

III- BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch SXKD năm 2018

1.1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty Mẹ (Theo kết quả đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC)

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH ĐHCĐ năm 2018	Thực hiện năm 2018	% KH ĐHCĐ
1. Lợi nhuận trước thuế				
+ Tổng công ty - CTCP (hợp nhất)	tr.đồng	950.000	846.848	89,1%
+ Công ty Mẹ	tr.đồng	600.000	607.607	101,3%
2. Tổng doanh thu				
+ Tổng công ty - CTCP (hợp nhất)	tr.đồng	9.100.000	8.812.096	96,8%
+ Công ty Mẹ	tr.đồng	3.900.000	3.134.932	80,4%
3. Thực hiện đầu tư công ty Mẹ	tr.đồng	**2.000.000**	**2.526.000**	126%
+ Lĩnh vực kinh doanh nhà	-	758.000	759.000	100%
+ Lĩnh vực đầu tư hạ tầng kỹ thuật và dịch vụ KCN	-	627.000	1.180.000	188%
+ Lĩnh vực vật liệu	-	529.000	552.000	104%
+ Lĩnh vực nghiên cứu phát triển và đào tạo	-	86.000	35.000	40%
4. Tỷ lệ chia cổ tức (vốn điều lệ là 4.483 tỷ đồng)	%	**9,5**	**10**	105,3%

Lợi nhuận trước thuế Công ty mẹ đạt ***607,6 tỷ đồng***, đạt 101,3% so với KH ĐHDCD giao, tăng 7,3% so với thực hiện năm 2017. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt ***846,8 tỷ đồng***, đạt 89,1% KH được ĐHCD giao;

Doanh thu của Tổng công ty-CTCP và Công ty Mẹ chưa đạt được mục tiêu KH đặt ra xuất phát từ việc Tổng công ty đã chủ động giảm sản lượng các sản phẩm giá trị thấp, giá bán thấp để hạn chế ảnh hưởng của tình hình cạnh tranh gay gắt trong lĩnh vực vật liệu làm giá bán bình quân các sản phẩm thông thường giảm so với kế hoạch như kính (giảm 20%), gạch ốp lát (giảm 15%) và giá nhiên liệu (dầu FO) tăng khoảng 12% cũng ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động; Thay vào đó là tập trung sản xuất các sản phẩm mẫu mã mới, chất lượng cao, giá bán cao nhằm duy trì và nâng cao tỷ suất lợi nhuận/doanh thu. Do đó, tỷ suất Lợi nhuận/Doanh thu Công ty mẹ đạt 19,4% (tăng 4,4% so với năm 2017), đảm bảo mục tiêu lợi nhuận và tỷ lệ chia cổ tức năm 2018 là 10%, cao hơn 0,5% theo cam kết với Đại hội đồng cổ đông;

Tình hình tài chính luôn được cân đối, lành mạnh; sử dụng và bảo toàn vốn hiệu quả. Tại 31/12/2018, tổng tài sản của Công ty mẹ đạt 12.785,7 tỷ đồng, tăng 339,5 tỷ đồng so với 31/12/2017; Vốn chủ sở hữu đạt 6.045,6 tỷ đồng, tiếp tục duy trì tăng vốn với hệ số bảo toàn vốn là 1,002 lần; Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu của Công ty mẹ tại thời điểm 31/12/2018 đạt 1,11 lần, đảm bảo mức độ an toàn tài chính cao. Công ty mẹ tập trung sử dụng từ nguồn vốn phát hành tăng vốn điều lệ của Tổng công ty cho các dự án đầu tư phát triển theo kế hoạch; không tăng vay Ngân hàng, giảm lệ phụ thuộc và chi phí tài chính từ vay ngân hàng.

1.2. Kết quả hoạt động các lĩnh vực của Tổng công ty

1.2.1. Lĩnh vực vật liệu

Năm 2018, tình hình cạnh tranh trong lĩnh vực VLXD ngày càng gay gắt, giá bán giảm sâu cùng với biến động tăng của yếu tố đầu vào (như dầu FO, CNG, than, điện, đơn giá tiền lương cơ bản...) ảnh hưởng trực tiếp tới doanh thu, lợi nhuận của các nhóm sản phẩm.

Với chiến lược điều hành, tập trung vào các sản phẩm có hiệu quả tốt, chủ động cắt giảm sản lượng, doanh thu đối với các sản phẩm không hiệu quả (trong lĩnh vực gạch ốp lát, gạch ngói). Đồng thời, quyết liệt thực hiện các giải pháp tái cơ cấu mô hình quản trị, bán hàng, nhân sự nhằm

tiết giảm chi phí. Đến quý IV/2018, sản xuất kinh doanh lĩnh vực vật liệu đã đạt được những kết quả khả quan, cơ bản đã kiểm soát tốt lượng tồn kho, lợi nhuận có tăng trưởng so với 9 tháng đầu năm.

Đánh giá kết quả năm 2018, Lãi trước thuế đạt ***450,3 tỷ đồng, đạt 109% KH***; Doanh thu đạt ***7.679 tỷ đồng, đạt 109% KH***. Trong đó:

a- Nhóm kính: Lãi trước thuế 152,2 tỷ đồng, đạt 45% KH; Doanh thu đạt 2.472 tỷ đồng, đạt 91% KH. Năm 2018, so với kế hoạch, do giá bán giảm làm giảm lợi nhuận 167 tỷ đồng, do giá dầu FO tăng làm giảm lợi nhuận 33 tỷ đồng. Các đơn vị đã thực hiện các giải pháp để duy trì mục tiêu chất lượng, tỷ lệ thu hồi cùng với đầu tư nâng cao mức độ tự động hóa (đầu tư bổ sung robot bốc xếp sản phẩm, kiểm soát giảm tiêu hao nguyên nhiên liệu…) nhằm hạn chế các ảnh hưởng nêu trên.

b- Nhóm Sứ vệ sinh-sen vòi: Lãi trước thuế đạt 104,1 tỷ đồng, đạt 100,4% KH; Doanh thu đạt 2.160 tỷ đồng, đạt 94% KH. Nhóm đã tích cực triển khai chuyển đổi cơ cấu, mẫu mã sản phẩm theo nhu cầu thị trường và gia tăng sản phẩm bệt liền giá trị cao, giảm hao phí lao động và nguyên vật liệu trên cơ sở thực hiện đầu tư chiều sâu (robot, băng dỗ rót áp lực cao và trung bình…), đảm bảo duy trì tỷ suất lợi nhuận/doanh thu.

c- Nhóm Gạch Ốp lát: Lãi trước thuế đạt 54,9 tỷ đồng, đạt 63% KH; Doanh thu đạt 5.170 tỷ đồng, đạt 92% KH. Với việc cạnh tranh gay gắt từ các đối thủ sản xuất trong nước và hàng nhập khẩu, dẫn tới giá bán các sản phẩm thông thường giảm sâu đến 15% so với KH, làm giảm lợi nhuận gần 50 tỷ đồng. Nhóm đã chủ động thực hiện rà soát lại quy trình sản xuất, điều chỉnh cơ cấu và phát triển các mẫu mã sản phẩm mới đáp ứng theo nhu cầu thị trường; hỗ trợ nhau trong đổi mới công nghệ, cùng với đầu tư chiều sâu, thuê chuyên gia tư vấn có năng lực để điều hành sản xuất, giảm chi phí bù đắp ảnh hưởng giảm lợi nhuận và doanh thu do các yếu tố ảnh hưởng nêu trên..

d- Nhóm gạch ngói đất sét nung: Lãi trước thuế đạt 155,2 tỷ đồng, đạt 82% KH; Doanh thu đạt 3.818 tỷ đồng, đạt 90% KH. Năm 2018, sức ép cạnh tranh của thị trường ngày càng gia tăng; đặc biệt đối với các đơn vị có tỷ trọng gạch xây cao, làm giảm lợi nhuận của các đơn vị trong năm 2018.

1.2.2. Lĩnh vực bất động sản: Kết quả SXKD lãi 420,6 tỷ đồng, đạt 111% KH; Doanh thu đạt 2.671 tỷ đồng, đạt 68% KH.

Với hướng đi đúng trong phát triển, mở rộng quỹ đất KCN, tập trung hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật và cho thuê KCN đã mang lại hiệu quả, lợi nhuận vượt 39% so với năm 2017; Theo đó, đã triển khai đầu tư hạ tầng kỹ thuật 120 ha KCN; thực hiện cho thuê được 102 ha; Tổng diện tích đất đã đầu tư hạ tầng còn lại chưa cho thuê khoảng 226 ha, Tổng quỹ đất KCN còn lại chưa khai thác khoảng 1.700 ha.

1.2.3. Hoạt động quản lý điều hành của Công ty Mẹ - Tổng công ty Viglacera - CTCP

a- Thực hiện đề án tái cơ cấu

- Thực hiện kiểm toán quyết toán giá trị phần vốn Nhà nước tại thời điểm CPH theo quyết định số 2254/QĐ-KTNN ngày 23/11/2018;

- Triển khai các bước chuyển sàn chứng khoán từ HNX sang HOSE: Ngày 2/1/2019, HOSE đã có quyết định chấp thuận niêm yết cổ phiếu VGC (Tổng công ty Viglacera-CTCP) trên sàn HOSE;

- Thực hiện lộ trình tăng vốn, thoái vốn theo nội dung chỉ đạo của Bộ Xây dựng tại các văn bản số 669/BXD-QLDN và 777/BXD-QLDN; Theo đó:

+ Hoàn thành tăng vốn tại các Công ty cổ phần: Kính Viglacera Đáp Cầu, Viglacera Hà Nội và Viglacera Vân Hải (giai đoạn 1); Đang triển khai việc tăng vốn theo chương trình ESOP tại Công ty CP Viglacera Thanh Trì và Công ty CP Viglacera Việt Trì, đảm bảo nguồn vốn cho đơn vị triển khai Dự án đầu tư và tái cơ cấu tài chính của đơn vị;

+ Đang triển khai các bước thoái 100% vốn tại các Công ty cổ phần: Viglacera Từ Liêm, Tư vấn Viglacera, Vinafacade, Viglacera Bá Hiến, Viglacera Hạ Long I, Viglacera Từ Sơn, Viglacera Hợp Thịnh và thoái vốn của Tổng công ty tại Công ty CP tư vấn Viglacera (từ 77% xuống 51%);

+ Đang chuẩn bị triển khai thủ tục tăng vốn tại Công ty CP Viglacera Vân Hải (giai đoạn 2) lên 299,19 tỷ, đồng thời giảm tỷ lệ sở hữu của Tổng Công ty xuống còn 51%.

- Tiếp tục triển khai các bước công việc để thoái vốn nhà nước tại Công ty Mẹ-TCT xuống 36% theo phương thức đấu giá công khai trên Sàn chứng khoán trong quý I/2019.

b- Công tác quản trị sản xuất, quản lý chất lượng và nghiên cứu phát triển

- Xây dựng, giao Kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2018 của Tổng công ty, các đơn vị thành viên và các phòng ban chuyên quản của Tổng công ty để Công ty Mẹ và các đơn vị chủ động xác định rõ mục tiêu và đưa ra các giải pháp trọng tâm trong điều hành Kế hoạch SXKD ngày từ những tháng đầu, quý đầu, bám sát Kế hoạch được giao;

- Tập trung nâng cao năng suất lao động thông qua các giải pháp ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, cơ giới hóa và tự động hóa; Đây là các giải pháp tối ưu để giảm chi phí sản xuất, nâng cao hiệu quả sử dụng nguyên nhiên vật liệu, bù đắp yếu tố giá đầu vào biến động tăng (như dầu FO, CNG, than, điện, đơn giá tiền lương cơ bản...), phát triển sản phẩm mới theo mục tiêu, kế hoạch năm 2018 đặt ra.

- Tập trung các nguồn lực cho công tác phát triển thị trường, định vị thương hiệu Viglacera tại thị trường trong nước và xuất khẩu. Đẩy mạnh công tác thiết kế mẫu mới, kiểm soát chất lượng để nâng cao năng lực cạnh tranh;

- Tiếp tục duy trì công tác kiểm tra đánh giá chất lượng sản phẩm, nguyên liệu đầu vào của Viện Nghiên cứu và Phát triển Viglacera với tất cả các lĩnh vực sản phẩm, có so sánh với TCVN, TCCS và các đối thủ để kịp thời có giải pháp khắc phục những tồn tại. Duy trì hoạt động của phòng thí nghiệm VILAS 582 theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2005 của Bộ Khoa học Công nghệ và phòng thí nghiệm LAS-XD 1446 theo quy định của Bộ Xây dựng.

c- Công tác đầu tư

(i) Lĩnh vực vật liệu, nghiên cứu phát triển:

- Hoàn thành Dự án Nhà máy sứ vệ sinh cao cấp tại Mỹ Xuân; Dự án KHCN Bê tông khí; Khởi công Dự án Nhà máy kính nổi siêu trắng Phú Mỹ tại Vũng Tàu;

- Đầu tư ra nước ngoài tại Cuba: Ngày 24/04/2018, thành lập công ty liên doanh SANVIG-CTCP giữa Viglacera và Công ty Prodimat (thuộc tập đoàn VLXD Geicon - Cuba), tỷ lệ vốn góp của mỗi bên là 50/50. Hai bên đã hoàn thành báo cáo khả thi, đang tập trung tổ chức đấu thầu và thi công các gói thầu cải tạo, mua sắm thiết bị cho 2 Nhà máy sản xuất gạch lát Ceramic tại Santa Cruz và Nhà máy sản xuất sứ vệ sinh tại San Jose. Mục tiêu quý III/2019 đưa hai nhà máy vào vận hành.

(ii) Lĩnh vực đầu tư kinh doanh nhà: Tập trung phát triển các dự án nhà ở xã hội để đáp ứng nhu cầu nhà ở xã hội hiện nay: Các dự án nhà ở xã hội tại KĐT Yên Phong, Khu Nhà ở xã hội 9,8ha Yên Phong - Bắc Ninh, Nhà ở công nhân tại các KCN Đồng Văn IV - Hà Nam, KCN Phú Hà - Phú Thọ; Chuẩn bị đầu tư tại KĐT mới Kim Chung (khởi công tháng 10/2018), KĐT Tiên Dương - Đông Anh;

(iii) Lĩnh vực đầu tư hạ tầng kỹ thuật và dịch vụ KCN:

- Tập trung vào phát triển các khu công nghiệp đáp ứng nhu cầu của các doanh nghiệp FDI thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài. Thi công hạ tầng kỹ thuật các KCN hiện có (Yên Phong mở rộng, Đồng Văn IV, Phú Hà, Đông Mai); đồng thời tiếp tục triển khai công tác chuẩn bị đầu tư các KCN mới để khởi công trong năm 2019 (KCN Yên Mỹ - Hưng Yên, Yên Phong IIC - Bắc Ninh và KCN Tiền Hải mở rộng - Thái Bình).

- Đầu tư ra nước ngoài tại Cuba: Ngày 24/07/2018, thành lập công ty ViMariel SA của Viglacera tại Cuba và là doanh nghiệp đầu tư hạ tầng 100% vốn nước ngoài đầu tiên tại Cuba. Ngày 28/11/2018, khởi công GĐ1 (156 ha) - dự án Khu kinh tế ViMariel tại Đặc khu phát triển Mariel (ZEDM) - Cuba (300 ha). Ngay tại lễ khởi công đã có doanh nghiệp Bồ Đào Nha đăng ký đầu tư.

d- Công tác thị trường

- Triển khai PR, truyền thông, tập trung cho các dòng sản phẩm mới: Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông, tham dự các hội chợ Vietbuild tại Hà Nội, TP HCM, Đà Nẵng; các hội chợ triển lãm tại nước ngoài Japan build - Nhật Bản, Korean build - Hàn Quốc, Fecons - Cuba; Thực hiện các hoạt động truyền thông online và các tạp chí Heritage, Heritage Japan, Kiến trúc…

- Duy trì công tác rà soát việc bảo hộ nhãn hiệu tại nước ngoài, bám sát tiến độ cấp giấy chứng nhận đăng ký bảo hộ tại các nước; Phối hợp các đơn vị, các cơ quan chức năng tìm và ngăn chặn hàng giả, hàng nhái thương hiệu Viglacera

e- Công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực

- Năm 2018, đã tuyển sinh và đào tạo hệ cao đẳng, tổ chức đào tạo được 257 học viên đạt 99% KH năm; Đào tạo 5.133 lượt học viên bồi dưỡng ngắn hạn (111 khóa), đạt 96% KH năm, trong đó 50 khóa đào tạo áp dụng Tiêu chuẩn kỹ năng nghề Quốc tế;

- Hợp tác với Trường Đại học Xây dựng tổ chức đào tạo Thạc sỹ - Kỹ sư VLXD; Tổ chức chương trình đào tạo và thực tập tốt nghiệp tại doanh nghiệp của TCT; Tổ chức lớp học chuyên ngành tự chọn về lĩnh vực VLXD của Tổng công ty cho sinh viên năm thứ 3 và năm thứ 4.

2. Kế hoạch SXKD năm 2019

2.1. Các chỉ tiêu chính Kế hoạch năm 2019 của Tổng công ty CTCP

Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2018	KH năm 2019	
			Giá trị	% TH 2018
1. Lợi nhuận trước thuế				
+ Tổng công ty-CTCP (hợp nhất)	tr.đồng	846.848	950.000	112,2%
+ Công ty Mẹ	tr.đồng	607.607	650.000	107,0%
2. Doanh thu				
+ Tổng công ty-CTCP (hợp nhất)	tr.đồng	8.812.096	9.300.000	105,5%
+ Công ty Mẹ (đã trừ doanh thu nội bộ)	tr.đồng	3.134.932	3.500.000	111,6%
3. Thực hiện đầu tư	tr. đồng	**2.526.000**	**2.350.000**	**93%**
+ Lĩnh vực đầu tư kinh doanh nhà	-	759.000	610.000	81%
+ Lĩnh vực đầu tư HTKT, dịch vụ KCN	-	1.180.000	1.645.000	135%
+ Lĩnh vực vật liệu	-	552.000	60.000	20%
+ Lĩnh vực nghiên cứu phát triển và đào tạo	-	35.000	30.000	90%
4. Tỷ lệ chia cổ tức dự kiến (trên vốn điều lệ là 4.483,5 tỷ đồng)	%	**10**	**10,5**	**105%**

Năm 2019, cơ cấu sở hữu vốn của Tổng công ty cơ bản sẽ được thay đổi với việc thoái toàn bộ vốn nhà nước tại Tổng công ty theo lộ trình giảm xuống còn 38,5% trong quý I và xuống còn 0% trong năm 2019; Đồng thời với những giải pháp và kết quả quả đạt được của năm 2018, là cơ sở để Tổng công ty đặt ra các mục tiêu chính Kế hoạch SXKD của Tổng công ty năm 2019 như sau:

1. Hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2019, với mục tiêu phấn đấu chỉ tiêu lợi nhuận của Công ty Mẹ tăng trưởng từ 7% trở lên so với thực hiện năm 2018, thực hiện chia cổ tức đạt 10,5%. Các chỉ tiêu về Doanh thu (hợp cộng) và Giá trị SXKD toàn TCT đạt 18.000-19.000 tỷ đồng, tăng trưởng 10% so với thực hiện năm 2018.

2. Điều hành quản lý Tổng công ty theo mô hình Công ty đại chúng thông qua các Quy chế quản trị tiệm cận với các doanh nghiệp có trình độ công nghệ sản xuất và quản trị hàng đầu trong nước và quốc tế; đáp ứng và tận dụng tối đa cơ hội hội nhập kinh tế quốc tế.

3. Thực hiện lộ trình thoái vốn Nhà nước tại Tổng công ty từ 53,97% xuống còn 0% trong

năm 2019, được triển khai theo 02 giai đoạn, giai đoạn 1 xuống 38,5% trong quý I theo phương thức đấu giá, giai đoạn 2 thoái vốn nhà nước về 0%.

2.2. Các nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm trong năm 2019

2.2.1. Các nhiệm vụ trọng tâm

1. Nâng cao năng lực cạnh tranh các sản phẩm vật liệu xây dựng thị trường trong nước và quốc tế. Phát huy tối đa hiệu quả các nguồn lực hiện có về công nghệ, máy móc thiết bị, tài sản và con người để phát triển Tổng công ty thành doanh nghiệp hoạt động hiệu quả trong cả 2 lĩnh vực: sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng và đầu tư kinh doanh bất động sản;

2. Tập trung nâng cao năng suất lao động thông qua các giải pháp ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, cơ giới hóa và tự động hóa và cơ cấu lại mô hình tổ chức;

3. Tập trung triển khai Kế hoạch phát triển nguồn nhân lực để đáp ứng kế hoạch đầu tư phát triển năm 2019 của Tổng công ty và các năm tiếp theo;

4. Tập trung triển khai kế hoạch đầu tư phát triển để đảm bảo mục tiêu tốc độ tăng trưởng bền vững, với các dự án trọng điểm của Công ty Mẹ - TCT:

a- Lĩnh vực vật liệu và nghiên cứu phát triển:

**** Các dự án chuyển tiếp:***

- Dự án Nhà máy kính nổi siêu trắng Phú Mỹ (Giai đoạn 1), công suất 600 tấn/ngày (Công ty TNHH Kính nổi siêu trắng Phú Mỹ); dự kiến hoàn thành và đưa nhà máy vào vận hành trong quý IV/2019;

- Dự án đầu tư Nhà máy gia công kính tiết kiệm năng lượng tại KCN Yên Phong (Công ty CP Viglacera Đáp Cầu): dự kiến hoàn thành và đưa nhà máy vào vận hành trong Quý IV/2019;

- Dự án đầu tư kính cán siêu trắng công suất 650 tấn/ngày tại KCN Yên Phong-Bắc Ninh (Tổng Công ty Viglacera): Tiếp tục thực hiện khảo sát, đánh giá kỹ lưỡng về thị trường, các yếu tố đầu vào, công nghệ - thiết bị và các điều kiện liên quan, đảm bảo tính khả thi để triển khai tại thời điểm thích hợp;

- Dự án KHCN Dây chuyền BTK 200 ngàn m3/năm (Tổng Công ty triển khai tại Công ty CP Bê tông khí Viglacera): Đưa dự án vào hoạt động đạt mục tiêu của dự án trong Quý II/2019; Ứng dụng kết quả nghiên cứu của Dự án KHCN, cùng với tư vấn của nhà thầu HESS sử dụng phối liệu từ tro bay sản xuất gạch bê tông khí để đầu tư các nhà máy mới hoặc xem xét đánh giá việc mua lại các nhà máy từ các doanh nghiệp/đối thủ cạnh tranh khi xuất hiện cơ hội, có mức giá hợp lý và các điều kiện thuận lợi.

- Dự án Xí nghiệp khai thác chế biến nguyên liệu (Công ty CP Viglacera Thanh Trì): Hoàn thành xây dựng và đưa nhà máy vào khai thác, cung cấp đủ nguồn nguyên liệu đạt chất lượng cao cho các đơn vị sản xuất sứ vệ sinh cuối quý IV/2019.

**** Nghiên cứu, chuẩn bị đầu tư và đầu tư các dự án mới:***

- Đầu tư 01 nhà máy sản xuất sứ vệ sinh cao cấp công suất 750.000 SP/năm tại khu vực miền Bắc (dự kiến tại KCN Phú Hà - Phú Thọ), giao cho Công ty CP Sứ Việt Trì Viglacera làm chủ đầu tư;

- Đầu tư 01 nhà máy sản xuất bồn tắm và phụ kiện sứ vệ sinh, giao cho Công ty CP Bao bì và Má phanh Viglacera làm chủ đầu tư;

- Đầu tư 01 nhà máy sản xuất tấm trần thạch cao giai đoạn 1 công suất 15 triệu m2/năm bằng hình thức góp vốn thành lập Công ty cổ phần mới với tỷ lệ vốn góp của Tổng Công ty Viglacera - CTCP là 30%;

- Đầu tư mở rộng nhà máy granite Mỹ Đức (Vũng Tàu), tăng công suất thêm khoảng 6 triệu m2/năm, để sản xuất các sản phẩm granite kích thước lớn, cao cấp (Công ty CP Viglacera Tiên Sơn);

- Đầu tư 02 nhà máy sản xuất Panel và gạch bê tông khí tại khu vực miền Nam và miền Trung theo hình thức đầu tư mới hoặc mua lại các nhà máy hiện có;

- Dự án đầu tư máy móc thiết bị nâng công suất, chất lượng, đa dạng hóa sản phẩm tại Công ty Sen vòi Viglacera.

- Định hướng và giao Ban Thương mại, các Ban chuyên quản cùng với các đơn vị kinh doanh, đơn vị sản xuất đầu tư cho công tác thiết kế, nghiên cứu phát triển mẫu mã, khuôn mẫu, chất lượng để phát triển các bộ sản phẩm đồng bộ từ kính-sứ-sen vòi-bồn tắm-gạch ốp lát, các phụ kiện đi kèm nhằm phát huy tối đa năng lực sản xuất của các Nhà máy, gia tăng giá trị và tiện ích sử dụng theo nhu cầu thị trường.

b- Lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật, dịch vụ Khu công nghiệp:

**** Hạ tầng kỹ thuật, dịch vụ Khu công nghiệp:***

- Tổ chức triển khai đầu tư 02 KCN mới là KCN Yên Mỹ - Hưng Yên với diện tích 280 ha (Công ty CP Phát triển Khu công nghiệp Yên Mỹ Hưng Yên), KCN Yên Phong II-C - Bắc Ninh với diện tích 200 ha (Tổng Công ty Viglacera);

- Triển khai các thủ tục chuẩn bị đầu tư KCN Đồng Văn IV mở rộng, KCN Thuận Thành - Bắc Ninh (Tổng Công ty Viglacera);

- Tiếp tục đầu tư đồng bộ hạ tầng kỹ thuật/dịch vụ tại các dự án KCN đang triển khai là Đồng Văn IV - Hà Nam, Yên Phong mở rộng - Bắc Ninh, Tiền Hải - Thái Bình, Hải Yên và Đông Mai - Quảng Ninh, Phú Hà - Phú Thọ, Phong Điền - Huế (Tổng Công ty Viglacera).

**** Kinh doanh Khu đô thị và nhà ở:***

- Các dự án chuyển tiếp tại Khu đô thị Đặng Xá (Hà Nội) của Tổng Công ty;

- Các dự án nhà ở xã hội tại Hà Nội: Nhà ở xã hội tại Kim Chung - Đông Anh (1.588 căn) (Hợp tác đầu tư với Tổng công ty Đầu tư và Phát triển nhà Hà Nội) và chuẩn bị đầu tư Dự án Nhà ở xã hội Tiên Dương - Đông Anh (39ha) (Hợp tác đầu tư với Công ty CP Đầu tư và phát triển hạ tầng Hoàng Thành);

- Các dự án nhà ở công nhân và nhà ở thương mại tại Yên Phong - Bắc Ninh gồm Nhà ở công nhân (9,8ha), Nhà ở thương mại (9,6ha), Nhà ở BT 2,3 tại KĐT Yên Phong - Bắc Ninh; Các dự án nhà ở cho CBCNV tại các KCN Đồng Văn - Hà Nam, Phú Hà - Phú Thọ, Hải Yên và Đông Mai - Quảng Ninh ... (Tổng Công ty Viglacera);

- Nhà ở xã hội, nhà ở công nhân khu vực miền Nam phục vụ nhu cầu về nhà ở cho CBCNV của các nhà máy: Kính nổi, Kính Low-e, Sứ Bình Dương, Sứ Mỹ Xuân, ốp lát Mỹ Đức và N/m kính siêu trắng Phú Mỹ (Tổng Công ty Viglacera);

- Dự án Khu sinh thái Vân Hải giai đoạn 1 (35ha) (Công ty CP Viglacera Vân Hải): Hoàn thiện khu biệt thự nghỉ dưỡng trong năm 2019, khu khách sạn trong năm 2020; Đồng thời, thực hiện chuẩn bị đầu tư giai đoạn 2 (40ha) và dự án sân golf (121ha);

- Dự án chuyển đổi mục đích sử dụng đất hiện có sang thực hiện đầu tư khu nhà ở tại Nhà máy Kính Đáp Cầu (phường Vũ Ninh, TP Bắc Ninh) trên khu đất diện tích 12,5ha (Công ty CP Viglacera Đáp Cầu).

c- Đầu tư tại nước ngoài:

Tiếp tục triển khai các dự án đầu tư của Tổng Công ty theo tiến độ trong các lĩnh vực vật liệu, và đầu tư hạ tầng khu công nghiệp:

+ Dự án đầu tư gạch ốp lát - sứ vệ sinh: Triển khai các bước đầu tư, cải tạo 02 nhà máy hiện có; dự kiến vận hành khai thác 02 nhà máy đạt công suất thiết kế 154.000 sản phẩm sứ vệ sinh/năm và 3 triệu m2 gạch ốp lát/năm từ quý IV/2019;

+ Tổ chức triển khai thực hiện đầu tư hạ tầng KCN trong Đặc khu kinh tế Mariel tại Cuba. Trong năm 2019, dự kiến đầu tư đồng bộ khoảng 50ha hạ tầng kỹ thuật để phục vụ công tác kinh doanh.

5. Xác định rõ mục tiêu xuất khẩu là mục tiêu chính quan trọng để phát triển lĩnh vực SXKD vật liệu xây dựng của Tổng công ty; Xây dựng kế hoạch và các biện pháp tổ chức triển khai đảm bảo hoàn thành kế hoạch xuất khẩu năm 2019 và các năm tiếp theo.

2.2.2. Các giải pháp thực hiện

a- Công tác tái cơ cấu

1. Thực hiện lộ trình tái cơ cấu vốn tại các đơn vị bám sát theo kế hoạch Đề án tái cơ cấu của Tổng công ty; Trong đó:

+ Tăng vốn: Tại các đơn vị CP Thanh Trì, CP Việt Trì bằng hình thức phát hành cổ phiếu theo chương trình ESOP; chuẩn bị các điều kiện và hồ sơ thủ tục để triển khai tăng vốn điều lệ (Giai đoạn 2) của Công ty CP Viglacera Vân Hải.

+ Thoái vốn: Thoái toàn bộ vốp góp của Tổng công ty - CTCP trong năm 2019 tại các đơn vị CP Từ Liêm, CP Bá Hiến, CP Vinafacade, CP Hợp Thịnh, CP Viglacera Hạ Long 1, CP Từ Sơn và thoái vốn của Tổng công ty tại Công ty CP tư vấn Viglacera (từ 77% xuống 51%).

2. Triển khai lộ trình theo giai đoạn phương án thoái vốn Nhà nước tại Tổng công ty xuống 0% trong năm 2019. Đồng thời, xây dựng và ban hành các quy chế quản trị nội bộ mới phù hợp với quy định hiện hành về việc thay đổi tỷ lệ sở hữu vốn nhà nước sau khi thực hiện thoái vốn nhà nước thành công

3. Thực hiện đăng ký niêm yết cổ phiếu (VGC) từ Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) sang Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh (HOSE)

b- Công tác điều hành

1. Xây dựng và triển khai nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2019 đảm bảo đạt các mục tiêu kế hoạch đặt ra; Tập trung các nguồn lực về công tác thiết kế mẫu mới, kiểm soát chất lượng, mở rộng thị trường xuất khẩu;

2. Chuẩn bị các điều kiện và thực hiện công tác đầu tư chiều sâu đảm bảo sớm phát huy hiệu quả sau đầu tư, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và giá trị gia tăng của sản phẩm. Chỉ đạo và đôn đốc thực hiện nghiêm túc công tác An toàn lao động, PCCN, VSCN tại tất cả các đơn vị.

3. Rà soát, phê duyệt bổ sung hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá tiền lương, các quy chế khoán quản, tinh giản bộ máy lao động gián tiếp để tăng năng suất lao động, tiết giảm chi phí trong giá thành sản phẩm; nâng cao năng suất lao động thông qua các giải pháp ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, cơ giới hóa và tự động hóa.

4. Tập trung triển khai kế hoạch đầu tư phát triển với các dự án trọng điểm năm 2019. Trong đó, củng cố, kiện toàn bộ máy, nhân lực của Ban quản lý các dự án đầu tư xây dựng của TCT.

5. Tăng cường trách nhiệm và vai trò của các cấp kiểm soát tại các đơn vị và Tổng công ty. Thực hiện việc quản lý, kiểm soát chặt chẽ vật tư đầu vào, việc thực hiện các định mức kinh tế kỹ thuật trong hoạt động sản xuất.

c- Công tác phát triển thị trường

1. Phát triển các chương trình thương mại năm 2019: Đẩy mạnh các chương trình truyền thông, tập trung quảng bá hình ảnh thương hiệu, tập trung nghiên cứu phát triển các mẫu mã sản phẩm mới có giá trị cao, đáp ứng nhu cầu của thị trường. Xây dựng chiến lược kinh doanh phù hợp đối với từng lĩnh vực sản phẩm vật liệu;

2. Đẩy mạnh công tác xuất khẩu: Tập trung đầu tư các nguồn lực tương xứng cho công tác xuất khẩu và thành lập Quỹ xuất khẩu. Khảo sát đánh giá lại các thị trường và tìm kiếm các đối tác xuất khẩu mới, tập trung mở thị trường xuất khẩu trong các nước tham gia hiệp định thương mại chung; đồng thời hợp tác với đối tác cung cấp khuôn mẫu, bài phối liệu, trợ giúp công nghệ... cho các đơn vị sản xuất để đáp ứng yêu cầu của thị trường xuất khẩu.

d- Công tác nghiên cứu phát triển

1. Triển khai các đề tài nghiên cứu khoa học theo kế hoạch; Hợp tác với các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước phát triển công nghệ mới, sản phẩm mới; triển khai các chuyên đề tư vấn các dự án đầu tư sản xuất vật liệu xây dựng.

2. Thành lập phòng thí nghiệm tại từng đơn vị, trong các lĩnh vực Kính, sứ, gạch ốp lát, gạch ngói ĐSN. Xây dựng quy trình, phương pháp kiểm tra, đánh giá chất lượng nguyên liệu, chất lượng sản phẩm theo quy chế kiểm soát chất lượng của Tổng công ty;

e- Công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

1. Tiếp tục triển khai Kế hoạch phát triển nguồn nhân lực của Tổng công ty giai đoạn đến năm 2020, đặc biệt xem xét tuyển dụng chuyên gia nước ngoài trong các lĩnh vực, đáp ứng nhu cầu nhân lực chất lượng cao cho các dự án/nhà máy đã và đang thực hiện đầu tư;

2. Tuyển sinh và đào tạo theo kế hoạch đã lập, đảm bảo các chương trình đào tạo chuyên ngành SX VLXD theo tiêu chuẩn kỹ năng nghề Quốc tế đã được xây dựng và ban hành, phù hợp với sự phát triển công nghệ tại các đơn vị trong TCT.

Năm 2018, tuy có những khó khăn và biến động bất lợi, với những định hướng và giải pháp điều hành trong SXKD, đầu tư phát triển; Tổng công ty Viglacaera - CTCP tiếp tục duy trì sự ổn định toàn diện trong các hoạt động, đặc biệt hoàn thành mục tiêu hiệu quả, đảm bảo lợi ích cho các cổ đông đã cam kết. Năm 2019, Tổng công ty Viglacera – CTCP sẽ tiếp tục triển khai mạnh mẽ công tác tái cơ cấu, thực hiện thoái toàn bộ vốn Nhà nước về 0%; Trong lĩnh vực vật liệu, Tổng công ty sẽ tập trung đầu tư các sản phẩm chất lượng cao, sản phẩm xanh, thân thiện với môi trường; Lĩnh vực Bất động sản, sẽ tập trung phân khúc nhà ở xã hội, nhà ở công nhân theo chủ trương của Chính phủ và hạ tầng các KCN, Bất động sản nghỉ dưỡng để tối ưu hóa hiệu quả SXKD, phát triển Tổng công ty Viglacera-CTCP ổn định, bền vững.

IV- ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY CTCP

1. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Tổng Công ty

Năm 2018, tình hình cạnh tranh trong lĩnh vực VLXD ngày càng gay gắt, sản phẩm kính xây dựng, gạch ốp lát có giá bán bình quân các sản phẩm thông thường giảm sâu so với kế hoạch: kính (giảm 20%), gạch ốp lát (giảm 15%); Cùng với biến động tăng của yếu tố đầu vào (như dầu FO, CNG, than, điện, đơn giá tiền lương cơ bản...) làm ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động của các đơn vị sản xuất VLXD và kết quả chung của Tổng công ty.

Bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ số 90/TCT-NQĐHĐCĐ ngày 29/6/2018, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc điều hành của Tổng công ty đã chủ động nắm bắt tình hình, xác định cụ thể chiến lược điều hành, tập trung vào các sản phẩm có hiệu quả tốt, chủ động cắt giảm sản lượng, doanh thu đối với các sản phẩm không hiệu quả (trong lĩnh vực gạch ốp lát, gạch ngói). Bên cạnh đó, Tổng công ty đã chủ động triển khai các giải pháp tái cơ cấu mô hình quản trị, bán hàng, nhân sự nhằm tiết giảm chi phí.

Kết quả thực hiện năm 2018, Lãi trước thuế hợp cộng của toàn Tổng công ty đạt 1.000 tỷ đồng, Doanh thu hợp cộng đạt 16.477 tỷ đồng. Toàn Tổng công ty có 12/37 đơn vị hoàn thành và hoàn thành vượt kế hoạch lợi nhuận năm 2018; Còn 06/37 đơn vị còn có lỗ phát sinh, trong đó, 02 đơn vị là CP Đáp Cầu và CP Bê tông khí đang triển khai tái cơ cấu toàn diện, đầu tư chuyển đổi cơ cấu sản phẩm, 04 đơn vị còn lại (sản xuất gạch ngói) đang triển khai thủ tục thoái vốn là CP Từ Liêm, CP Bá Hiến, CP Hạ Long 1 và CP Hợp Thịnh.

Trong đó, Tổng công ty Viglacera - CTCP đạt được kết quả khả quan, tất cả các đơn vị thuộc Công ty Mẹ đều hoạt động có lãi, thể hiện ở các chỉ tiêu như sau:

1. Kết quả lợi nhuận trước thuế:

- Tổng công ty - CTCP (hợp nhất) đạt 846,8 tỷ đồng, đạt 89% KH được ĐHĐCĐ giao;

- Công ty Mẹ-TCT đạt 607,6 tỷ đồng, vượt 1,3% KH được ĐHĐCĐ giao, lãi tăng 41 tỷ đồng so với thực hiện năm 2017. Trong đó, hoạt động trong lĩnh vực Bất động sản của Công ty Mẹ thể hiện tốt vai trò dẫn dắt, đi đầu về duy trì hiệu quả, góp phần quan trọng cho Công ty Mẹ hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận; Dự kiến tỷ lệ chia cổ tức năm 2018 là 10%, cao hơn 0,5% theo cam kết với Đại hội đồng cổ đông.

Doanh thu chưa đạt được mục tiêu Kế hoạch đặt ra xuất phát từ việc Tổng công ty đã chủ động giảm sản lượng các sản phẩm giá trị thấp, giá bán thấp, thay vào đó là tập trung sản xuất các sản phẩm mẫu mã mới, chất lượng cao, nhằm duy trì và nâng cao tỷ suất lợi nhuận/doanh thu.

2. Tình hình quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn của Công ty Mẹ:

- Tại 31/12/2018, Tổng tài sản của Công ty mẹ đạt 12.785,7 tỷ đồng, tăng 339,5 tỷ đồng so với 31/12/2017; Vốn chủ sở hữu đạt 6.045,6 tỷ đồng, tiếp tục duy trì tăng vốn với hệ số bảo toàn vốn là 1,002 lần; Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu của Công ty mẹ tại thời điểm 31/12/2018 đạt 1,11 lần, đảm bảo mức độ an toàn tài chính cao

- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/vốn chủ sở hữu bình quân Công ty mẹ năm 2018 là 10,06%; Tỷ suất Lợi nhuận/Doanh thu Công ty mẹ đạt 19,4% (tăng 4,4% so với năm 2017);.

- Tổng số vốn đầu tư tại các công ty con, công ty liên kết và các khoản đầu tư khác tại thời điểm 31/12/2018 đạt 1.728,6 tỷ đồng tăng 490,6 tỷ đồng so với 31/12/2017; chủ yếu cho tăng vốn/góp vốn thành lập tại các công ty con để triển khai đầu tư dự án trọng điểm trong lĩnh vực vật liệu. Các khoản đầu tư của Tổng Công ty vẫn đảm bảo hiệu quả sinh lời, nguồn thu cổ tức từ các công ty con và công ty liên kết ổn định; trong đó, tỷ suất lợi nhuận/vốn đầu tư bình quân năm 2018 là 6,57%.

3. Tình hình và khả năng thanh toán nợ:

- Tổng dư nợ phải thu khách hàng của Công ty Mẹ đến 31/12/2018 là 549,9 tỷ đồng, giảm 303 tỷ đồng so với đầu năm. Tỷ lệ vòng quay các khoản phải thu ở mức an toàn, do đó không có rủi ro cao trong việc bị chiếm dụng vốn. Hầu hết các khoản nợ khó dòi đã được cơ bản rà soát tổng thể, trích lập dự phòng đầy đủ và lập phương án xử lý, thu hồi dần trong các năm tới.

- Cơ cấu nợ phải trả ngắn hạn/dài hạn được duy trì mức độ hợp lý, trong đó nợ ngắn hạn có xu hướng giảm. Dư nợ vay ngân hàng và thuê tài chính của Công ty mẹ tại 31/12/2018 là 427,97 tỷ đồng, giảm 30,84 tỷ đồng so với 31/12/2017. Trong năm 2018, Công ty mẹ tập trung sử dụng từ nguồn vốn phát hành tăng vốn điều lệ của Tổng công ty cho các dự án đầu tư phát triển và bổ sung vốn lưu động theo kế hoạch, tăng hiệu quả sử dụng vốn lưu động giảm lệ phụ thuộc và chi phí tài chính từ vay ngân hàng. Qua đó, chứng tỏ Công ty mẹ ngày càng giảm sự phụ thuộc tài chính đối với các đối tượng bên ngoài, đảm bảo tình hình tài chính an toàn và bền vững

4. Công tác tái cơ cấu

4.1. Tiếp tục chỉ đạo các công ty con thực hiện lộ trình tăng vốn, thoái vốn theo nội dung chỉ đạo của Bộ Xây dựng tại các VB số 669/BXD-QLDN và 777/BXD-QLDN; Theo đó:

- Hoàn thành tăng vốn tại các Công ty cổ phần: Kính Viglacera Đáp Cầu, Viglacera Hà Nội và Viglacera Vân Hải (giai đoạn 1); Đang triển khai việc tăng vốn theo chương trình ESOP tại Công ty CP Viglacera Thanh Trì và Công ty CP Viglacera Việt Trì;

- Đang triển khai các bước thoái 100% vốn tại các Công ty: Viglacera Từ Liêm, Tư vấn Viglacera, Vinafacade, Viglacera Bá Hiến, Viglacera Hạ Long I, Viglacera Từ Sơn, Viglacera Hợp Thịnh và thoái vốn của Tổng công ty tại Công ty CP tư vấn Viglacera (từ 77% xuống 51%).

4.2. Thực hiện kiểm toán quyết toán giá trị phần vốn Nhà nước tại thời điểm CPH theo quyết định số 2254/QĐ-KTNN ngày 23/11/2018;

4.3. Triển khai các bước chuyển sàn chứng khoán từ HNX sang HOSE: Ngày 2/1/2019, HOSE đã có quyết định chấp thuận niêm yết cổ phiếu VGC (Tổng công ty Viglacera-CTCP) trên sàn HOSE;

4.4. Tiếp tục triển khai các bước công việc để thoái vốn nhà nước tại Công ty Mẹ-TCT xuống 36% theo phương thức đấu giá công khai trên Sàn chứng khoán trong quý I/2019;

4.5. Tiếp tục triển khai tái cơ cấu toàn diện Tổng công ty về mô hình tổ chức, về tài chính, về cơ cấu sản phẩm, chất lượng sản phẩm, năng lực cạnh tranh...

5. Thực hiện Kế hoạch đầu tư phát triển

Thực hiện vốn đầu tư phát triển năm 2018 của Công ty Mẹ đạt 2.526 tỷ đồng, vượt 26% KH năm được ĐHĐCĐ giao. Trong đó, tập trung triển khai kế hoạch đầu tư phát triển để đảm bảo mục tiêu tốc độ tăng trưởng với các dự án trọng điểm trong các lĩnh vực:

a. Lĩnh vực vật liệu, nghiên cứu phát triển:

- Hoàn thành Dự án Nhà máy sứ vệ sinh cao cấp tại Mỹ Xuân; Dự án KHCN Bê tông khí; Khởi công Dự án Nhà máy kính nổi siêu trắng Phú Mỹ tại Vũng Tàu;

- Đầu tư ra nước ngoài tại Cuba: Ngày 24/04/2018, thành lập công ty liên doanh SANVIG-CTCP giữa Viglacera và Công ty Prodimat (thuộc tập đoàn VLXD Geicon - Cuba), tỷ lệ vốn góp của mỗi bên là 50/50. Hai bên đã hoàn thành báo cáo khả thi, đang tập trung tổ chức đấu thầu và thi công các gói thầu cải tạo, mua sắm thiết bị cho 2 Nhà máy sản xuất gạch lát Ceramic tại Santa Cruz và Nhà máy sản xuất sứ vệ sinh tại San Jose. Mục tiêu quý III/2019 đưa hai nhà máy vào vận hành.

b. Lĩnh vực đầu tư kinh doanh nhà: Tập trung phát triển các dự án nhà ở xã hội để đáp ứng nhu cầu nhà ở xã hội hiện nay: Các dự án nhà ở xã hội tại KĐT Yên Phong, Khu Nhà ở xã hội 9,8ha Yên Phong - Bắc Ninh, Nhà ở công nhân tại các KCN Đồng Văn IV - Hà Nam, KCN Phú Hà - Phú Thọ; Chuẩn bị đầu tư tại KĐT mới Kim Chung (khởi công tháng 10/2018), KĐT Tiên Dương - Đông Anh;

c. Lĩnh vực đầu tư hạ tầng kỹ thuật và dịch vụ KCN:

- Tập trung vào phát triển các khu công nghiệp đáp ứng nhu cầu của các doanh nghiệp FDI thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài. Thi công hạ tầng kỹ thuật các KCN hiện có (Yên Phong mở rộng, Đồng Văn IV, Phú Hà, Đông Mai); đồng thời tiếp tục triển khai công tác chuẩn bị đầu tư các KCN mới để khởi công trong năm 2019 (KCN Yên Mỹ - Hưng Yên, Yên Phong IIC - Bắc Ninh và KCN Tiền Hải mở rộng - Thái Bình).

- Đầu tư ra nước ngoài tại Cuba: Ngày 24/07/2018, thành lập công ty ViMariel SA của Viglacera tại Cuba và là doanh nghiệp đầu tư hạ tầng 100% vốn nước ngoài đầu tiên tại Cuba. Ngày 28/11/2018, khởi công GĐ1 (156 ha) - dự án Khu kinh tế ViMaricl tại Đặc khu phát triển Mariel (ZEDM) - Cuba (300 ha). Ngay tại lễ khởi công đã có doanh nghiệp Bồ Đào Nha đăng ký đầu tư;

Với hướng đi đúng trong phát triển, mở rộng quỹ đất KCN, tập trung hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật và cho thuê KCN, góp phần mang lại hiệu quả trong hoạt động, Kết quả lợi nhuận năm 2018 của công ty mẹ tăng 37,5% so với thực hiện năm 2017. Năm 2018, Tổng công ty đã triển khai đầu tư hạ tầng kỹ thuật 120 ha KCN; thực hiện cho thuê được 102 ha; Tổng diện tích đất đã đầu tư hạ tầng còn lại chưa cho thuê khoảng 226 ha, Tổng quỹ đất KCN còn lại chưa khai thác khoảng 1.700 ha. Lĩnh vực Bất động sản thuộc Công ty Mẹ đã thể hiện tốt vai trò dẫn dắt, đi đầu trong việc duy trì hiệu quả SXKD, góp phần quan trọng cho Công ty Mẹ hoàn thành kế hoạch năm đã được ĐHĐCĐ thông qua.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng giám đốc:

a. Điều hành sản xuất kinh doanh:

Ban Tổng giám đốc đã thường xuyên quyết liệt trong công tác điều hành mọi mặt về hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty, bám sát các mục tiêu chiến lược, nghị quyết của Hội đồng quản trị và nghị quyết đại hội đồng cổ đông đã đề ra; Tổng quan Ban Tổng giám đốc đã hoàn thành nhiệm vụ do Hội đồng quản trị đề ra; đặc biệt là chỉ tiêu hiệu quả.

Đã phân công cụ thể cho từng cá nhân phụ trách từng lĩnh vực, đề cao tính tự chủ và phát huy thế mạnh của từng Phó tổng giám đốc, đồng thời cũng nâng cao trách nhiệm cá nhân, thường xuyên hàng tuần, tháng Ban tổng giám đốc

Ngoài việc bám sát các mục tiêu và Nghị quyết của Đại hội cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc đã chấp hành tốt các chế độ chính sách của pháp luật.

b. Phối hợp hoạt động

Giữa Hội đồng quản trị và ban Tổng giám đốc thường xuyên phối hợp chặt chẽ trong mọi hoạt động của Tổng công ty, hàng tuần, tháng cùng họp trao đổi và kiểm điểm các công việc đã thực hiện và sẽ triển khai trong thời gian tiếp theo.

Tổng giám đốc đã chủ động báo cáo chi tiết, cập nhật đầy đủ về tiến độ thực hiện cũng như các thuận lợi khó khăn, những vướng mắc và tồn tại trong việc điều hành kế hoạch sản xuất kinh doanh và các lĩnh vực khác để cùng Hội đồng quản trị bàn và đưa ra các giải pháp cần thiết.

c. Công tác kiểm tra, giám sát:

- Hệ thống kiểm tra giám sát đã được xây dựng từ trên công ty mẹ cho tới các đơn vị thành viên của Tổng công ty

- Hội đồng quản trị giám sát Tổng giám đốc thông qua các cuộc họp hàng quí hoặc đột xuất đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh và các lĩnh vực khác, trao đổi thẳng thắn với Ban Tổng giám đốc, những việc đã đạt được và chưa được theo mục tiêu, kế hoạch kinh doanh.

- Hội đồng quản trị đã phối hợp với Ban kiểm soát Tổng công ty kiểm tra nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh của Tổng công ty, các thành viên của Ban kiểm soát đều được mời họp giao ban

hàng tuần, tháng, quí, năm, cùng nhau trao đổi mọi vấn đề của Tổng công ty, các ý kiến của Ban kiểm soát đều được tôn trọng, ghi nhận và là cơ sở để đưa ra các quyết định và chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc.

- Hội đồng quản trị làm việc với Phòng kiểm soát nội bộ Tổng công ty để thu thập thông tin, phân tích báo cáo hàng tháng, quí, đánh giá các rủi ro để góp ý cho Tổng giám đốc trong công tác điều hành.

- Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, yêu cầu Người đại diện quản lý vốn góp Tổng công ty, Người tham gia Ban kiểm soát tại các công ty phải báo cáo thường xuyên kết quả sản xuất kinh doanh, những khó khăn, tồn tại ở các đơn vị có vốn góp của Tổng công ty để đưa ra công tác chỉ đạo kịp thời.

- Hệ thống kiểm soát bao gồm Ban kiểm soát Tổng công ty, Phòng kiểm soát nội bộ Tổng công ty, Ban kiểm soát các đơn vị có vốn góp Tổng công ty thường xuyên trao đổi và cập nhật thông tin để thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát.

3. Các định hướng và kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019

Năm 2019, cơ cấu sở hữu vốn của Tổng công ty cơ bản sẽ được thay đổi với việc thoái vốn nhà nước tại Tổng công ty theo lộ trình giảm xuống còn 38,5% trong quý I và về 0% trong năm 2019; Đồng thời với những giải pháp và kết quả đạt được của năm 2018, là cơ sở để Hội đồng quản trị cùng Ban Tổng giám đốc đặt ra các mục tiêu chính Kế hoạch SXKD của toàn Tổng công ty năm 2019 như sau

a) Mục tiêu

1. Hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2019, với mục tiêu phấn đấu chỉ tiêu lợi nhuận của Công ty Mẹ tăng trưởng đạt trên 7%, thực hiện chia cổ tức tối thiểu đạt 10,5%. Trong đó:

- Lãi trước thuế của Tổng công ty Viglacera - CTCP (hợp nhất) đạt 950 tỷ đồng, tăng 12,2% so với thực hiện năm 2018; Công ty Mẹ đạt 650 tỷ đồng, tăng 7% so với thực hiện năm 2018.

- Doanh thu Tổng công ty Viglacera-CTCP (hợp nhất) đạt 9.300 tỷ đồng, tăng 5,5% so với thực hiện năm 2018; Công ty mẹ đạt 3.500 tỷ đồng, tăng 11,6% so với thực hiện năm 2018;

- Thực hiện đầu tư phát triển Công ty mẹ đạt 2.350 tỷ đồng.

- Dự kiến chia cổ tức năm 2019 là 10,5%/năm

2. Thực hiện lộ trình thoái vốn Nhà nước tại Tổng công ty từ 53,97% về 0% trong năm 2019, được triển khai theo 02 giai đoạn, giai đoạn 1 xuống 38,5% trong quý I theo phương thức đấu giá, giai đoạn 2 thoái vốn nhà nước về 0%;

3. Điều hành quản lý Tổng công ty theo mô hình Công ty đại chúng thông qua các Quy chế quản trị tiệm cận với các doanh nghiệp có trình độ công nghệ sản xuất và quản trị hàng đầu trong nước và quốc tế; đáp ứng và tận dụng tối đa cơ hội hội nhập kinh tế quốc tế.

b) Nhiệm vụ trọng tâm trong quản trị điều hành

1. Nâng cao năng lực cạnh tranh các sản phẩm vật liệu xây dựng thị trường trong nước và quốc tế. Phát huy tối đa hiệu quả các nguồn lực hiện có về công nghệ, máy móc thiết bị, tài sản và con người để phát triển Tổng công ty thành doanh nghiệp hoạt động hiệu quả trong cả 2 lĩnh vực: sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng và đầu tư kinh doanh bất động sản;

2. Tập trung nâng cao năng suất lao động, tiết giảm chi phí trong giá thành sản phẩm thông qua các giải pháp ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, cơ giới hóa và tự động hóa và cơ cấu lại mô hình tổ chức. Đồng thời rà soát, phê duyệt bổ sung hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá tiền lương, các quy chế khoán quản, tinh giản bộ máy lao động gián tiếp. Kiện toàn và đầu tư thành lập phòng thí nghiệm trong các lĩnh vực Kính, sứ, gạch ốp lát, gạch ngói ĐSN; Xây dựng quy trình, phương pháp kiểm tra, đánh giá chất lượng nguyên liệu, chất lượng sản phẩm theo quy chế kiểm soát chất lượng của Tổng công ty;

3. Tập trung triển khai Kế hoạch phát triển nguồn nhân lực để đáp ứng kế hoạch đầu tư phát triển năm 2019 của Tổng công ty và các năm tiếp theo. Trong đó, rà soát, cập nhật và tiếp tục thực hiện Kế hoạch phát triển nguồn nhân lực của Tổng công ty giai đoạn đến năm 2020, đặc biệt xem xét tuyển dụng chuyên gia nước ngoài trong các lĩnh vực, đáp ứng nhu cầu nhân lực chất lượng cao cho các dự án/nhà máy đã và đang thực hiện đầu tư;

4. Tập trung triển khai kế hoạch đầu tư phát triển để đảm bảo mục tiêu tốc độ tăng trưởng, tập trung thực hiện các dự án trọng điểm của Công ty Mẹ, đồng thời định hướng và chỉ đạo triển khai các dự án trong điểm tại công ty con theo kế hoạch đã đề ra.

a- Lĩnh vực vật liệu và nghiên cứu phát triển:

**** Các dự án chuyển tiếp:***

- Dự án Nhà máy kính nổi siêu trắng Phú Mỹ (Giai đoạn 1), công suất 600 tấn/ngày (Công ty TNHH Kính nổi siêu trắng Phú Mỹ); dự kiến hoàn thành và đưa nhà máy vào vận hành trong quý IV/2019;

- Dự án đầu tư Nhà máy gia công kính tiết kiệm năng lượng tại KCN Yên Phong (Công ty CP Viglacera Đáp Cầu): dự kiến hoàn thành và đưa nhà máy vào vận hành trong Quý IV/2019;

- Dự án đầu tư kính cán siêu trắng công suất 650 tấn/ngày tại KCN Yên Phong-Bắc Ninh (Tổng Công ty Viglacera): Tiếp tục thực hiện khảo sát, đánh giá kỹ lưỡng về thị trường, các yếu tố đầu vào, công nghệ - thiết bị và các điều kiện liên quan, đảm bảo tính khả thi để triển khai tại thời điểm thích hợp;

- Dự án KHCN Dây chuyền BTK 200 ngàn m3/năm (Tổng Công ty triển khai tại Công ty CP Bê tông khí Viglacera): Đưa dự án vào hoạt động đạt mục tiêu của dự án trong Quý II/2019; Ứng dụng kết quả nghiên cứu của Dự án KHCN, cùng với tư vấn của nhà thầu HESS sử dụng phối liệu từ tro bay sản xuất gạch bê tông khí để đầu tư các nhà máy mới hoặc xem xét đánh giá việc mua lại các nhà máy từ các doanh nghiệp/đối thủ cạnh tranh khi xuất hiện cơ hội, có mức giá hợp lý và các điều kiện thuận lợi.

- Dự án Xí nghiệp khai thác chế biến nguyên liệu (Công ty CP Viglacera Thanh Trì): Hoàn thành xây dựng và đưa nhà máy vào khai thác, cung cấp đủ nguồn nguyên liệu đạt chất lượng cao cho các đơn vị sản xuất sứ vệ sinh cuối quý IV/2019.

**** Nghiên cứu, chuẩn bị đầu tư và đầu tư các dự án mới:***

- Đầu tư 01 nhà máy sản xuất sứ vệ sinh cao cấp công suất 750.000 SP/năm tại khu vực miền Bắc (dự kiến tại KCN Phú Hà - Phú Thọ), giao cho Công ty CP Sứ Việt Trì Viglacera làm chủ đầu tư;

- Đầu tư 01 nhà máy sản xuất bồn tắm và phụ kiện sứ vệ sinh, giao cho Công ty CP Bao bì và Má phanh Viglacera làm chủ đầu tư;

- Đầu tư 01 nhà máy sản xuất tấm trần thạch cao giai đoạn 1 công suất 15 triệu m2/năm bằng hình thức góp vốn thành lập Công ty cổ phần mới với tỷ lệ vốn góp của Tổng Công ty Viglacera - CTCP là 30%;

- Đầu tư mở rộng nhà máy granite Mỹ Đức (Vũng Tàu), tăng công suất thêm khoảng 6 triệu m2/năm, để sản xuất các sản phẩm granite kích thước lớn, cao cấp (Công ty CP Viglacera Tiên Sơn);

- Đầu tư 02 nhà máy sản xuất Panel và gạch bê tông khí tại khu vực miền Nam và miền Trung theo hình thức đầu tư mới hoặc mua lại các nhà máy hiện có;

- Dự án đầu tư máy móc thiết bị nâng công suất, chất lượng, đa dạng hóa sản phẩm tại Công ty Sen vòi Viglacera.

- Định hướng và giao Ban Thương mại, các Ban chuyên quản cùng với các đơn vị kinh doanh, đơn vị sản xuất đầu tư cho công tác thiết kế, nghiên cứu phát triển mẫu mã, khuôn mẫu, chất lượng để phát triển các bộ sản phẩm đồng bộ từ kính-sứ-sen vòi-bồn tắm-gạch ốp lát, các phụ kiện đi kèm

nhằm phát huy tối đa năng lực sản xuất của các Nhà máy, gia tăng giá trị và tiện ích sử dụng theo nhu cầu thị trường.

b- Lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật, dịch vụ Khu công nghiệp:

**** Hạ tầng kỹ thuật, dịch vụ Khu công nghiệp:***

- Tổ chức triển khai đầu tư 02 KCN mới là KCN Yên Mỹ - Hưng Yên với diện tích 280 ha (Công ty CP Phát triển Khu công nghiệp Yên Mỹ Hưng Yên), KCN Yên Phong II-C - Bắc Ninh với diện tích 200 ha (Tổng Công ty Viglacera);

- Triển khai các thủ tục chuẩn bị đầu tư KCN Đồng Văn IV mở rộng, KCN Thuận Thành - Bắc Ninh (Tổng Công ty Viglacera);

- Tiếp tục đầu tư đồng bộ hạ tầng kỹ thuật/dịch vụ tại các dự án KCN đang triển khai là Đồng Văn IV - Hà Nam, Yên Phong mở rộng - Bắc Ninh, Tiền Hải - Thái Bình, Hải Yên và Đông Mai - Quảng Ninh, Phú Hà - Phú Thọ, Phong Điền - Huế (Tổng Công ty Viglacera).

**** Kinh doanh Khu đô thị và nhà ở:***

- Các dự án chuyển tiếp tại Khu đô thị Đặng Xá (Hà Nội) của Tổng Công ty;

- Các dự án nhà ở xã hội tại Hà Nội: Nhà ở xã hội tại Kim Chung - Đông Anh (1.588 căn) (Hợp tác đầu tư với Tổng công ty Đầu tư và Phát triển nhà Hà Nội) và chuẩn bị đầu tư Dự án Nhà ở xã hội Tiên Dương - Đông Anh (39ha) (Hợp tác đầu tư với Công ty CP Đầu tư và phát triển hạ tầng Hoàng Thành);

- Các dự án nhà ở công nhân và nhà ở thương mại tại Yên Phong - Bắc Ninh gồm Nhà ở công nhân (9,8ha), Nhà ở thương mại (9,6ha), Nhà ở BT 2,3 tại KĐT Yên Phong - Bắc Ninh; Các dự án nhà ở cho CBCNV tại các KCN Đồng Văn - Hà Nam, Phú Hà - Phú Thọ, Hải Yên và Đông Mai - Quảng Ninh ... (Tổng Công ty Viglacera);

- Nhà ở xã hội, nhà ở công nhân khu vực miền Nam phục vụ nhu cầu về nhà ở cho CBCNV của các nhà máy: Kính nổi, Kính Low-e, Sứ Bình Dương, Sứ Mỹ Xuân, ốp lát Mỹ Đức và N/m kính siêu trắng Phú Mỹ (Tổng Công ty Viglacera);

- Dự án Khu sinh thái Vân Hải giai đoạn 1 (35ha) (Công ty CP Viglacera Vân Hải): Hoàn thiện khu biệt thự nghỉ dưỡng trong năm 2019, khu khách sạn trong năm 2020; Đồng thời, thực hiện chuẩn bị đầu tư giai đoạn 2 (40ha) và dự án sân golf (121ha);

- Dự án chuyển đổi mục đích sử dụng đất hiện có sang thực hiện đầu tư khu nhà ở tại Nhà máy Kính Đáp Cầu (phường Vũ Ninh, TP Bắc Ninh) trên khu đất diện tích 12,5ha (Công ty CP Viglacera Đáp Cầu).

c- Đầu tư tại nước ngoài:

Tiếp tục triển khai các dự án đầu tư của Tổng Công ty theo tiến độ trong các lĩnh vực vật liệu, và đầu tư hạ tầng khu công nghiệp:

+ Dự án đầu tư gạch ốp lát - sứ vệ sinh: Triển khai các bước đầu tư, cải tạo 02 nhà máy hiện có; dự kiến vận hành khai thác 02 nhà máy đạt công suất thiết kế 154.000 sản phẩm sứ vệ sinh/năm và 3 triệu m2 gạch ốp lát/năm từ quý IV/2019;

+ Tổ chức triển khai thực hiện đầu tư hạ tầng KCN trong Đặc khu kinh tế Mariel tại Cuba. Trong năm 2019, dự kiến đầu tư đồng bộ khoảng 50ha hạ tầng kỹ thuật để phục vụ công tác kinh doanh.

5. Công tác tái cơ cấu tại Công ty Mẹ và các đơn vị thành viên:

- Thực hiện lộ trình tái cơ cấu vốn tại các đơn vị bám sát theo kế hoạch Đề án tái cơ cấu của Tổng công ty; Trong đó:

+ Tăng vốn: Tại các đơn vị CP Thanh Trì, CP Việt Trì bằng hình thức phát hành cổ phiếu theo chương trình ESOP; chuẩn bị các điều kiện và hồ sơ thủ tục để triển khai tăng vốn điều lệ (Giai đoạn 2) của Công ty CP Viglacera Vân Hải;

+ Thoái vốn: Thoái toàn bộ vốp góp của Tổng công ty - CTCP trong năm 2019 tại các đơn vị CP Từ Liêm, CP Bá Hiến, CP Vinafacade, CP Hợp Thịnh, CP Viglacera Hạ Long 1, CP Từ Sơn và thoái vốn của Tổng công ty tại Công ty CP tư vấn Viglacera (từ 77% xuống 51%).

- Triển khai lộ trình theo giai đoạn phương án thoái vốn Nhà nước tại Tổng công ty xuống 0% trong năm 2019. Đồng thời, xây dựng và ban hành các quy chế quản trị nội bộ mới phù hợp với quy định hiện hành về việc thay đổi tỷ lệ sở hữu vốn nhà nước sau khi thực hiện thoái vốn nhà nước thành công

- Thực hiện đăng ký niêm yết cổ phiếu (VGC) từ Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) sang Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh (HOSE)

6. Xác định rõ mục tiêu xuất khẩu là mục tiêu chính quan trọng để phát triển lĩnh vực SXKD vật liệu xây dựng của Tổng công ty; Xây dựng kế hoạch và các biện pháp tổ chức triển khai đảm bảo hoàn thành kế hoạch xuất khẩu năm 2019 và các năm tiếp theo.

Năm 2019, Tổng công ty Viglacera - CTCP sẽ tiếp tục triển khai mạnh mẽ công tác tái cơ cấu, thực hiện thoái toàn bộ vốn Nhà nước về 0%; Trong lĩnh vực vật liệu, Tổng công ty sẽ tập trung đầu tư các sản phẩm chất lượng cao, sản phẩm xanh, thân thiện với môi trường; Lĩnh vực Bất động sản, sẽ tập trung phân khúc nhà ở xã hội, nhà ở công nhân theo chủ trương của Chính phủ và hạ tầng các KCN, Bất động sản nghỉ dưỡng để tối ưu hóa hiệu quả SXKD, phát triển Tổng công ty Viglacera-CTCP ổn định, bền vững

V- QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên, cơ cấu Hội đồng quản trị:

TT	Họ và tên	Chức danh trong HĐQT	Ghi chú
1	Ông Luyện Công Minh	Chủ tịch	
2	Ông Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên	Thành viên Hội đồng quản trị điều hành
3	Ông Trần Ngọc Anh	Thành viên	Thành viên Hội đồng quản trị điều hành
4	Ông Lưu Văn Lấu	Thành viên	Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành
5	Ông Nguyễn Quý Tuấn	Thành viên	Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

◈ **Hội đồng Nghiên cứu và Phát triển Viglacera**

Hội đồng Nghiên cứu và Phát triển Viglacera có vai trò tư vấn xây dựng chiến lược phát triển chung toàn Tổng công ty; Tư vấn khoa học kỹ thuật, công nghệ, quản lý cụ thể theo từng chuyên đề, lĩnh vực, đơn vị; Tư vấn các vấn đề khác khi có nhu cầu.

Thành viên Hội đồng Nghiên cứu và Phát triển Viglacera gồm có:

Họ và tên	Chức vụ
1- Ông Nguyễn Trần Nam	Chuyên gia cao cấp
2- Ông Trần Đình Thể	Chuyên gia cao cấp
3- Ông Đinh Quang Huy	Chuyên gia cao cấp

◈ **Ban Thư ký Tổng công ty**

Ban Thư ký Tổng công ty có nhiệm vụ chuẩn bị các hồ sơ, tài liệu các cuộc họp Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông theo chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng quản trị; Lập biên bản các cuộc họp; Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp; Tham dự các cuộc họp; Đảm bảo các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty; Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị; nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và phục vụ công tác công bố thông tin của Tổng công ty.

Thành viên Ban Thư ký Tổng công ty gồm có:

Họ và tên	Chức vụ
Ban thư ký	
1- Ông Nguyễn Anh Tuấn	Phó TGĐ Tổng công ty, Trưởng Ban Thư ký, Người phụ trách công bố thông tin của TCT, kiêm Tổ trưởng Tổ Quan hệ cổ đông
2- Bà Cao Thị Nhung	Trưởng phòng Tổ chức lao động TCT, Thành viên
3- Ông Đỗ Xuân Quang	Chuyên viên Phòng Đầu tư - Ban KHĐT TCT, Thành viên
4- Bà Phạm Ngọc Bích	Chuyên viên Phòng KSNB - Ban TCKT TCT, Thành viên
Tổ Quan hệ cổ đông (thuộc Ban thư ký)	
1- Ông Ngô Trọng Toán	Kế toán trưởng TCT, Tổ phó
2- Ông Nguyễn Hoàng	Chuyên viên Tổ Quan hệ cổ đông, Thành viên

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2018, Hội đồng quản trị đã nghiêm túc triển khai thực hiện các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 phê duyệt tại Nghị quyết số 90/TCT-NQĐHCĐ ngày 29/06/2018, đã họp, ban hành các nghị quyết và các quyết định, văn bản phê duyệt trên cơ sở tập trung vào các nhóm giải pháp, các đầu việc cần triển khai, với các nội dung trọng tâm gồm

1. Thông qua, giao Kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2018 của Tổng công ty, các đơn vị thành viên và triển khai công tác chỉ đạo điều hành hoạt động SXKD bám sát mục tiêu, kế hoạch;

2. Triển khai việc xác định giá trị doanh nghiệp, định giá cổ phiếu và các công việc liên quan phục vụ công tác bàn giao, thoái vốn nhà nước tại Tổng công ty. Trong đó:

- Triển khai các thủ tục thoái vốn Nhà nước tại Tổng công ty xuống 36% trong tháng 7/2018 (chưa thành công do ảnh hưởng của thị trường chứng khoán suy giảm) và đầu quý 1/2019;

- Tiếp tục thực hiện các công tác quyết toán vốn Nhà nước tại Tổng công ty; Chỉ đạo triển khai công tác tăng/thoái vốn tại các Công ty cổ phần theo lộ trình và kế hoạch đã đặt ra.

3. Thông qua và phê duyệt chủ trương đầu tư, kế hoạch chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư trong lĩnh vực hạ tầng khu công nghiệp, lĩnh vực vật liệu của các đơn vị thành viên để triển khai theo kế hoạch; nội dung vay vốn của các dự án đầu tư....

Các cuộc họp và hoạt động của Hội đồng quản trị được tổ chức và tiến hành theo đúng Điều lệ Tổng công ty và pháp luật hiện hành; các biên bản, nghị quyết phê duyệt, thông qua các vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của tập thể, cá nhân các thành viên Hội đồng quản trị trong các mặt hoạt động của Tổng công ty Viglacera - CTCP; đều đạt được sự thống nhất cao, tổ chức triển khai thực hiện, đảm bảo theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

d) Hoạt động của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành

- Hàng tháng họp với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc để nắm bắt và trao đổi mọi hoạt động của Tổng công ty.

- Phối hợp với Ban kiểm soát, Phòng kiểm soát nội bộ, các phòng ban Tổng công ty về trao đổi thông tin, phân tích báo cáo tài chính, hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hiện chức năng kiểm tra kiểm soát của từng lĩnh vực.

2. Ban kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát (BKS) do Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) bầu ra tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất, bao gồm 03 thành viên như sau:

Họ và tên	Chức vụ
1. Bà Ngô Thùy Trang	Trưởng Ban Kiểm soát
2. Bà Nguyễn Thị Cẩm Vân	Thành viên Ban Kiểm soát
3. Ông Nguyễn Hải Long	Thành viên Ban Kiểm soát

b) Hoạt động của Ban kiểm soát

BKS tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban điều hành tại các cuộc giao ban hàng tuần, hàng tháng, hàng quý và các cuộc họp đột xuất liên quan đến các hoạt động của Tổng công ty để nắm bắt tình hình SXKD thực tế, tham gia đóng góp ý kiến trong việc thực hiện mục tiêu kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Ngoài ra, BKS đã thực hiện công tác kiểm tra, giám sát cùng với các Phòng, Ban chức năng góp phần vào hoạt động quản lý rủi ro và nâng cao chất lượng quản trị của Tổng công ty, hoạt động chủ yếu gồm:

Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2018. Giám sát việc chấp hành Pháp luật của Nhà nước, Điều lệ Tổng công ty, giám sát tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của Hội đồng quản trị.

Giám sát việc chấp hành thực hiện các quy chế, quy trình của Tổng công ty và các phòng ban chức năng, các đơn vị trực thuộc Tổng công ty.

Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính năm 2018.

Các cuộc họp của Ban Kiểm soát:

Ngày tháng	Số thành viên tham gia	Nội dung chính
02/03/2018	3/3	Thảo luận với kiểm toán độc lập về báo cáo tài chính năm 2017; báo cáo công tác kiểm soát quý 1/2018 theo phân công.
31/07/2018	3/3	Phối hợp tham gia đôn đốc, tổng hợp kiểm kê 30/6. Rà soát công tác thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành.
05/10/2018	3/3	Phân công các việc cần thực hiện trong quý 4/2018.
12/01/2019	3/3	Tổng kết hoạt động BKS năm 2018.

3. Các giao dịch của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao: *Thực hiện theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 90/TCT-NQĐHCĐ ngày 29/06/2018.*

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Trong năm 2018 có phát sinh các giao dịch mua bán cổ phiếu, cụ thể như sau:

TT	Người thực hiện giao dịch	Chức vụ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ bao gồm ESOP 2018 (tại 01/01/2018)		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (tại 31/12/2018)		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Lưu Văn Lầu	Thành viên HĐQT	392.000	0,087	165.000	0,037	Mua 3.000 CP Bán 230.000 CP
2	Trần Ngọc Anh	Thành viên HĐQT kiêm PTGĐ	310.900	0,069	510.900	0,114	Mua 200.000 CP
3	Nguyễn Minh Tuấn	Phó TGĐ	699.000	0,156	708.000	0,158	Mua 35.000 CP Bán 26.000 CP
4	Nguyễn Quý Tuấn	Thành viên HĐQT	220.300	0,049	210.000	0,047	Bán 10.300 CP
5	Hoàng Kim Bổng	Phó TGĐ	231.100	0,052	222.100	0,050	Bán 9.000 CP

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ : Không có

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Tổng Công ty luôn chấp hành nghiêm túc các quy định của pháp luật và quy định, quy chế nội bộ của đơn vị (Quy chế tài chính, Quy chế lương, Quy chế người đại diện, Quy chế công bố thông tin, ...)

VI- BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. **Ý kiến kiểm toán:** Ý kiến chấp nhận toàn phần.

2. **Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán:** đã được công bố tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và trên website của Tổng Công ty tại địa chỉ: http://www.viglacera.com.vn.

TỔNG CÔNG TY VIGLACERA - CTCP

TỔNG CÔNG TY VIGLACERA CTCP

KT TỔNG GIÁM ĐỐC TỔNG CÔNG TY
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Anh Tuấn